

Phân tích tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu

Dàn ý Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa - Bài mẫu 1

1. Mở bài

Giới thiệu nhà văn Nguyễn Minh Châu và Chiếc thuyền ngoài xa.

2. Thân bài

a. Hai phát hiện của Phùng

• Phát hiện thứ nhất

Nguyên nhân: trưởng phòng yêu cầu Phùng chụp tấm lịch nghệ thuật về thuyền và biển, Phùng đã tới một vùng biển từng là chiến trường cũ mà anh từng tham gia chiến đấu để phục kích.

Phát hiện ra một vẻ đẹp trời cho trên mặt biển sớm mờ sương, một cảnh đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ bắt gặp được một lần: con thuyền kéo lưới đang tiến vào bờ, vài bóng người im phăng phắc. → Tất cả bức tranh đó từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thật đơn giản và toàn bích.

→ Bấm liên thanh một hồi hết một phần tư cuộn phim với cảm giác hạnh phúc tràn ngập tâm hồn. Dường như anh đã bắt gặp cái thiện, mỹ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên trong trẻo, tinh khôi bởi cái đẹp hài hòa, lãng mạn của cuộc đời.

• Phát hiện thứ hai

Khi con thuyền tiến vào bờ, Phùng chứng kiến nghịch lý, đằng sau vẻ đẹp của con thuyền khi này là cảnh tượng gã thuyền chài lôi vợ mình lên bờ đánh đập dã man, vừa đánh vừa hét lời mắng nhiếc, chửi rủa. → Chẳng phải là đạo đức, là chân lý của sự toàn thiện.

Nhưng chưa kịp thì ra can ngăn thì thằng Phác - con trai lão đàn ông đã kịp tới để che chở cho người mẹ đáng thương. Nó lặng lẽ đưa mấy ngón tay khế sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chít.

→ Phùng cay đắng nhận ra rằng, đằng sau cái vẻ đẹp toàn bích, toàn thiện kia là những điều hết sức ngang trái, xấu xa và những nghịch cảnh trở trêu của cuộc đời.

b. Nhân vật người đàn bà làng chài

- Ngoại hình: Trạc ngoài bốn mươi, thân hình cao lớn với những đường nét thô kệch, mặt rỗ. Khuôn mặt mệt mỏi sau những đêm thức trắng, tấm lưng bạc phéch, rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng.

Sinh nhiều con, cuộc sống túng quẫn, lão chồng trở nên hung bạo đánh đập vợ để trút giận.

- Tính cách, phẩm chất:

Nhẫn nhục, chịu đựng: Thường xuyên bị chồng đánh bằng roi mây một cách tàn nhẫn “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng chị không hề khóc than, không van xin cũng không chống trả.

Khi đứng trước quan tòa, vị chánh án khuyên bà bỏ chồng, bà van xin “quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó”.

→ Bà cam chịu, nhẫn nhịn vì con, muốn con có một gia đình và nuôi chúng nó khôn lớn.

Giàu tình yêu thương:

Sự cam chịu, nhẫn nhịn của bà bắt nguồn từ tình yêu thương con vô bờ bến. Thương con, chị không muốn con chứng kiến cảnh bạo hành nên xin chồng đánh trên bờ, gửi thằng Phác lên rừng, chị cảm thấy có tội với nó khi vì thương chị mà nó hận bỏ nó.

Vị tha, bao dung:

Bị người chồng đánh đập mà bà vẫn không hề căm giận, oán trách hay muốn trả mối hận. Thậm chí bà còn biết ơn người đã cùng bà chèo chống con thuyền trách nhiệm để nuôi con.

Bà nhận mọi lỗi lầm về mình, bà nghĩ sự hung bạo của chồng cũng vì bà mà ra.

Thấu hiểu lẽ đời:

Bà ý thức được thiên chức của người phụ nữ và quy luật ngàn đời của tạo hóa: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn”.

- Đánh giá chung

Người đàn bà là chân dung thành công của Nguyễn Minh Châu, để lại ấn tượng mạnh trong lòng mọi người.

Người đàn bà là biểu tượng nghệ thuật đầy ám ảnh mà Nguyễn Minh Châu muốn truyền tải tư tưởng nhân đạo qua tác phẩm.

3. Kết bài

Đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung đã góp phần không nhỏ làm nên sự đa dạng, phong phú cho nền văn học Việt Nam.

Dàn ý Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa - Bài mẫu

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Minh Châu được đánh giá là một người mở đường tinh anh và đầy tài năng của nền văn học Việt Nam những năm sau đổi mới. Sáng tác của ông giai đoạn này chủ yếu thường hai thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết có thể nói không quá dòng tài năng của ông xứng đáng được xếp vào những hàng tài năng xuất sắc nhất của nền văn học hiện đại bởi trình độ nghệ thuật cũng như chất lượng tư tưởng.

“ Chiếc thuyền ngoài xa” được viết năm 1983 đã thể hiện được những khám phá quan trọng của nhà văn từ cuộc sống nghệ thuật của thời kì mới. Thành công về

nghệ thuật nổi bật của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm này có thể kể tới việc ông xây dựng tình huống truyện vô cùng độc đáo.

2. Thân Bài

** Khái niệm tình huống*

- Là một sự kiện đặc biệt của đời sống được mô tả trong tác phẩm mà tại sự kiện đó nhà văn đã làm sống dậy một tình thế bất thường có tính chất éo le và gây bất ngờ giữa các nhân vật tại sự kiện đó, tính cách nhân vật được bộc lộ sắc nét, ý tưởng của nhà văn cũng hiện hình khác trọn vẹn. Các nhà văn lý luận vẫn đưa ra ba loại tình huống phổ biến.

Thứ nhất là tình huống nhận thức mọi tình tiết, chi tiết trong truyện chủ yếu hướng tới sự lý giải giác ngộ nhận nhận thức của nhân vật.

Thứ hai tình huống tâm lý: chủ yếu hướng tới việc khám phá diễn biến tư tưởng, tình cảm và tâm lý của nhân vật.

Thứ ba là tình huống hành động: chủ yếu hướng tới hoạt động và bước ngoặt của nhân vật.

Trong truyện ngắn “chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu đã tạo ra một hệ thống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống, tình huống nhận thức.

3. Kết bài

Vừa là đồng hương vừa là bạn chiến đấu của nhiếp ảnh Phùng là chánh án Đẩu. Đẩu là người tốt bụng, đầy trách nhiệm, anh luôn đứng về người phụ nữ nạn nhân của sự bạo hành để bênh vực họ. Anh mời người vợ đến tòa án huyện để khuyên bà ta ly hôn với chồng. giải thoát cho người đàn bà khỏi người chồng vũ phu: “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Tôi chưa hỏi tội hấn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: Chị không sống nổi với gã đàn ông vũ phu ấy đâu! Chị nghĩ thế nào” Chánh án Đẩu muốn giúp người đàn bà, muốn dùng pháp lý và đạo lý để bảo vệ chị ta như anh quả là xa vời. Thực tế khi chưa hiểu rằng cuộc sống của người phụ nữ làng chài cần có một người đàn ông làm trụ cột.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 1

Nhà văn Nguyễn Minh Châu sinh năm 1930, quê ở xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông tham gia bộ đội năm 1950, chiến đấu ở vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ rồi vào chiến trường Quảng Trị, Thừa Thiên. Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam thời chống Mỹ, đồng thời cũng là người mở đường xuất sắc cho công cuộc đổi mới văn học từ sau năm 1975. Ở giai đoạn trước, ông là ngòi bút có khuynh hướng lãng mạn, sử thi. Ở thời kì sau, ngòi bút của ông chuyển sang đề tài thế sự, quan tâm tới đời sống của con người trong đời thường với những vấn đề về đạo đức, về triết lí nhân sinh. Tập truyện ngắn Những vùng trời khác nhau (1970), tiểu thuyết Dấu chân người lính (1972) với hình tượng trung tâm là những người lính đang chiến đấu chống quân xâm lược Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã khẳng định tài năng và tên tuổi Nguyễn Minh Châu trong văn học hiện đại. Ông cũng là nhà văn đi đầu trong công cuộc đổi mới văn học với mối quan tâm đặc biệt tới phẩm giá, đạo đức, quan niệm sống của 1 con người trong đời thường. Điều đó được thể hiện qua các tác phẩm như tiểu thuyết Miền cháy (1977), Lửa từ những ngôi nhà (1977) và những truyện ngắn như Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Bến quê, Khách ở quê ra, Bức tranh. Năm 2000, Nguyễn Minh Châu được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật.

Chiếc thuyền ngoài xa sáng tác năm 1983 là truyện ngắn xuất sắc nhất của ông ở thời kì sau; nội dung kể về chuyến đi thực tế của một nghệ sĩ nhiếp ảnh, qua đó thể hiện cách nhìn của tác giả về hiện thực cuộc sống, một cái nhìn thấu hiểu và thấm đậm tình thương cùng sự băn khoăn, day dứt về thân phận con người. Tác giả cùng gửi gắm trong truyện ngắn này những chiêm nghiệm sâu sắc của mình về nghệ thuật. Nghệ thuật chân chính phải luôn luôn gắn bó với cuộc đời. Người nghệ sĩ không thể nhìn đời một cách hời hợt, giản đơn mà cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người bằng cái nhìn tinh tế, sáng suốt của lí trí kết hợp với rung động chân thành của trái tim nhân ái.

Tác giả đã thể hiện phẩm chất tốt đẹp của con người lao động trong cuộc mưu sinh nhọc nhằn và hành trình kiếm tìm hạnh phúc. Những “hạt ngọc tâm hồn” không hiện ra trong lửa đạn chiến tranh, mà ẩn khuất giữa đời thường đầy sóng gió.

Nói đến nghệ thuật viết truyện ngắn, người ta thường nhắc đến ba yếu tố: Nhân vật, giọng điệu trần thuật và tình huống truyện. Trong đó, việc sáng tạo được một tình

huống truyện độc đáo đóng vai trò then chốt, quyết định thành công của tác phẩm. Có ba loại tình huống phổ biến trong truyện ngắn: tình huống hành động, tình huống tâm trạng và tình huống nhận thức. Nếu tình huống hành động chủ yếu nhằm tới hành động có tính bước ngoặt của nhân vật, tình huống tâm trạng chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật thì tình huống nhận thức chủ yếu cắt nghĩa giây phút “giác ngộ” chân lí của nhân vật. Chiếc thuyền ngoài xa sở dĩ được đánh giá là tác phẩm xuất sắc bởi tác giả đã xây dựng được một tình huống truyện hết sức độc đáo. Đó là tình huống nhận thức và khám phá về cuộc sống và nghệ thuật của hai nhân vật Đẩu và Phùng.

Tình huống bất ngờ trong truyện đã làm thay đổi nhận thức của hai người trước những nghịch lí của cuộc sống. Trong khi thiên nhiên có vẻ đẹp toàn bích thì cảnh đời lại u ám, đáng buồn. Người có thiện chí giúp đỡ nạn nhân lại bị nạn nhân từ chối quyết liệt. Người vợ bị chồng hành hạ, ngược đãi, thế nhưng vẫn cam chịu, quyết không bỏ chồng mà lại còn bênh vực. Người chồng vẫn có trách nhiệm với gia đình nhưng ngày nào cũng hành hạ vợ.

Đứa con dám đánh bố vì quá thương mẹ...

Nội dung trên có thể tóm tắt như sau:

Phùng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh được trưởng phòng giao nhiệm vụ đi chụp một cảnh biển sớm mai để bổ sung vào bộ ảnh lịch. Anh về lại vùng ven biển miền Trung, nơi trước đây đã từng tham gia chiến đấu chống Mĩ. Phùng gặp lại Đẩu, người bạn chiến đấu năm xưa giờ là chánh án tòa án huyện và được Đẩu tận tình giúp đỡ. May mắn thay, sau mấy buổi sáng kiên nhẫn “mai phục”, Phùng đã bắt gặp khoảnh khắc kì diệu của Cái Đẹp nghệ thuật: Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gong vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có gì bóp thắt vào.

Đoạn văn trên đẹp như một bài thơ. Nguyễn Minh Châu đã sử dụng ngôn ngữ rất tài tình để vẽ lên bức tranh cảnh biển buổi sáng mờ sương có đủ đường nét, ánh sáng, sắc màu và cả hình ảnh của con người. Trong màn sương sớm trắng như sữa, phớt chút ánh hồng ấm áp của ban mai, hình ảnh chiếc thuyền từ ngoài xa đang hướng mũi vào bờ đẹp như mơ. Trên mũi thuyền, những dáng người ngồi im lặng đầy chất tạo hình. Cận cảnh là tấm lưới vó, viễn cảnh là chiếc thuyền thấp thoáng trong sương. Khung cảnh hài hòa đến độ toàn bích khiến trái tim người nghệ sĩ nhiếp ảnh như thất lạc vì cảm giác sung sướng và hạnh phúc. Đó chính là niềm hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo, của sự cảm nhận trước Cái Đẹp tuyệt diệu.

Dường như khi nhìn thấy hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa bồng bềnh giữa trời biển mờ sương, Phùng cảm thấy tâm hồn mình như được thanh lọc, trở nên trong trẻo, tinh khôi bởi vẻ đẹp huyền diệu của thiên nhiên. Chẳng phải lựa chọn, xê dịch gì, anh nhanh nhẹn gác máy lên bánh xích của chiếc xe tăng hồng, bấm máy liên tục, thu vào một phần tư cuộn phim niềm hạnh phúc tột đỉnh của sự khám phá, sáng tạo ấy.

Khi cái cảm giác ngất ngây, thỏa mãn do cảnh đẹp tuyệt vời vừa mang lại cho mình chưa kịp tan đi thì ngay sau đó, Phùng tình cờ chứng kiến một cảnh tượng đau lòng xảy ra ngay trước mắt: Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền. Họ phải lội qua một quãng bờ phá nước ngập đến quá đầu gối. Bất giác tôi nghe người đàn ông nói chồm lên thuyền như quát: “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”.

Họ hiện ra ở một khoảng cách rất gần, đủ để Phùng nhận ra từng nét rõ trên khuôn mặt của người đàn bà và vẻ mặt độc ác đáng sợ của người đàn ông: Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rõ mặt Khuôn mặt mệ mỗi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi sau. Tấm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền. Mái tóc tổ quạ. Lão đi chân chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà... Hai người đi qua trước mặt tôi. Họ đi đến bên chiếc xe rà phá mìn. Người đàn bà đứng lại, ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá nước chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng, rồi đưa một cánh tay lên có lẽ định gỡ hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân.

Những gì xảy ra trước mắt khiến Phùng không thể tưởng tượng nổi. Bãi cát, nơi có xác chiếc xe rà phá mìn bị hỏng đã trở thành nơi hành tội: Khi người đàn bà đứng lại, ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng thì: Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa,... quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”.

Thật kì lạ là người đàn bà khốn khổ ấy không hề kêu rên một tiếng, không chống trả, không trốn chạy mà nhẫn nhục cam chịu. Cảnh tượng đó đã làm cho Phùng kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu... cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Khi anh vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới thì một thằng bé con giận dữ như một viên đạn lao tới đích đã nhắm thẳng vào lão đàn ông. Đứa bé với sức mạnh ghê gớm đã giằng được chiếc thắt lưng, liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng... của lão. Giằng không được cái thắt lưng da, lão ta liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai tát khiến thằng nhỏ lão đảo ngã dúi xuống cát... Đứa con đã liều lĩnh lao đến cứu mẹ, để chặn bàn tay tàn bạo của người cha đang trong cơn giận dữ điên cuồng.

Khi biết có người lạ chứng kiến cảnh bạo hành vừa xảy ra, người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn - vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã. Tiếng gọi: Phác, con ơi! của người đàn bà tội nghiệp cất lên đầy tủi nhục và cay đắng. Hình ảnh người đàn bà ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy... thật khác thường và cũng thật xúc động. Chị ta lạy đứa con mình vì sợ nó thương mẹ, bênh mẹ mà đánh bố là phạm vào tội bất hiếu. Và hình ảnh thằng nhỏ lặng lẽ đưa mấy ngón tay khẽ sờ lên khuôn mặt người mẹ như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chịt đã để lại ấn tượng khó quên trong tâm trí Phùng.

Cảnh tượng diễn ra và kết thúc quá nhanh khiến Phùng ngơ ngác nhìn ra bờ phả khi người đàn bà buông đứa trẻ ra, đi thật nhanh... đuổi theo lão đàn ông. Cả hai người lại trở về chiếc thuyền. Điều kì lạ là: Như trong câu chuyện cổ đầy quái đản, chiếc thuyền lưới vó đã biến mất khiến Phùng bàng hoàng, sững sờ không hiểu vì sao!

Nguyễn Minh Châu đã phản ánh một nghịch lí của cuộc sống: khung cảnh thiên nhiên thì toàn bích nhưng cảnh tượng đời thường thì tăm tối, đáng buồn.

Lần thứ hai chứng kiến cảnh bạo hành, Phùng chạy tới bên vực người đàn bà. Lão đàn ông đánh anh bị thương. Anh được đưa về trạm y tế của tòa án huyện và tình cờ anh đã được nghe người đàn bà bất hạnh kể về gia cảnh của mình. Phùng và Đẩu lắng nghe với sự cảm thông và thương xót thật sự.

Sau khi thấy các biện pháp giáo dục, răn đe người chồng không có kết quả, Đẩu với tư cách là chánh án đã mời người đàn bà đến tòa án để trao đổi về vấn đề này. Tuy đây là lần thứ hai được mời đến tòa, nhưng người đàn bà vẫn có vẻ sợ sệt, lúng túng. Lúc đầu, chị ta chỉ dám ngồi ở góc tường, Đẩu mời lần nữa mới rón rén đến ngồi ghé vào mép chiếc ghế và cố thu người lại. Khi nghe vị chánh án hỏi: Thế nào, chị đã nghĩ kĩ chưa? thì người đàn bà ngược lên nhìn rồi lại cúi mặt xuống đáp nhỏ: Thưa...

Chánh án Đẩu tưởng người đàn bà hiểu được ý mình nên có thái độ thân thiện và chân thành hơn: Đẩu gật đầu. Anh đứng dậy. Tự nhiên anh rời chiếc bàn đến đứng vịn vào lưng ghế người đàn bà đang ngồi, giọng trở nên đầy giận dữ, khác hẳn với giọng một vị chánh án: - Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hần. Tôi chưa hỏi tội của hần mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: Chị sống không nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu! Chị nghĩ thế nào?

Đẩu khuyên chị ta nên li hôn để khỏi bị lão chồng hành hạ, ngược đãi. Có lẽ Đẩu tin rằng giải pháp mình đưa ra là đúng, nhưng sau buổi nói chuyện thì mọi lí lẽ của anh ta đều bị người đàn bà khốn khổ ấy bác bỏ.

Vị chánh án vừa dứt lời thì người đàn bà sợ hãi ngược lên nhìn rồi lại cúi mặt xuống. Chị ta chấp tay vái lia lịa và xưng con với Đẩu: Con lạy quý tòa... Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó... Đẩu ngạc nhiên bật hỏi: Sao, sao? tỏ vẻ không hiểu được sự éo le đó. Còn Phùng, sau câu nói của người đàn bà, anh cảm thấy gian phòng ngủ lờng lờng gió biển của Đẩu tự nhiên bị hút hết không khí, trở nên ngột ngạt quá.

Khi nghe vị chánh án đang gọi mình bằng chị bỗng chuyển sang gọi bằng bà và nói rõ chủ trương kêu gọi hòa thuận - nghĩa là đồng ý với sự cầu xin của mình thì người đàn bà ngơ ngác hết nhìn Đẩu lại nhìn Phùng. Đến lúc hiểu ra, chị ta liền

thay đổi cách xưng hô, tự xưng là chị, gọi Đầu, Phùng là các chủ bằng giọng điệu thân mật, chân tình: Chị cảm ơn các chú!... Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chủ đầu có phải là người làm ăn... cho nên các chủ đầu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...

Rồi chị ta tâm sự về chuyện lấy chồng của mình. Thời trẻ, vì xấu gái nên chị không được ai để mắt tới. Rồi chị có mang với anh chàng làm nghề đánh cá cục tính nhưng hiền lành lắm,... tức là lão chồng hung dữ bây giờ.

Chị ta than thở về gia cảnh nghèo nàn, chiếc thuyền lưới vó thì quá nhỏ hẹp. Chị lại đẻ nhiều quá, nuôi không xuể. Vì thế mà ra nông nổi: ...bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...

Đầu và Phùng đã lắng nghe chị ta nói về nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền đánh cá không có đàn ông, nhất là những khi biển động. Giọng nói của chị ta như giải bày, mong được sự chia sẻ của người nghe: Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông đồ chèo chống khi phong ba, đó cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó.

Vẻ mặt của người đàn bà bớt sầu não phần nào khi kể rằng trong cuộc sống lam lũ, cực nhọc, đôi khi vẫn có niềm vui. Ấy là khi vợ chồng con cái sống hòa thuận vui vẻ, vui nhất là lúc nhìn đàn con được ăn no.

Chúng kiến cảnh người chồng vũ phu đánh đập người vợ một cách tàn nhẫn và nghe lời kể của nạn nhân, Phùng và Đầu chợt nhận ra nghịch lý thứ hai của tình huống: Người vợ thường xuyên bị chồng đánh đập, ngược đãi; nhưng vẫn nhẫn nhục cam chịu, quyết không bỏ chồng và lại còn bênh vực lão. Người chồng vẫn có trách nhiệm với gia đình nhưng ngày ngày cứ quen thói hành hạ vợ.

Tất cả những điều trên tác động đến Đầu và Phùng, khiến họ có sự thay đổi trong nhận thức, suy nghĩ và riêng Phùng đã có những phát hiện bất ngờ về quan hệ giữa hiện thực đời sống và nghệ thuật.

Trong Chiếc thuyền - ngoài xa, tình huống truyện giống như một vòng tròn đồng tâm mà nghệ sĩ Phùng cũng như chánh án Đẩu đều phải quay theo để rồi có được giây phút giác ngộ về bản chất của cuộc sống và vỡ lẽ ra nhiều điều mà trước kia họ chỉ suy nghĩ một chiều hoặc chưa bao giờ nghĩ tới. Chẳng hạn như đằng sau cái vô lí lại là cái có lí. Chuyện người đàn bà lam lũ bị chồng hành hạ tàn nhẫn thường xuyên là vô lí, nhưng người đàn bà ấy không muốn bỏ chồng lại rất có lí. Vấn đề tưởng chừng đơn giản hóa ra lại chất chứa nhiều điều phức tạp.

Phùng và Đẩu có nghề nghiệp khác nhau: một là nghệ sĩ, một là chánh án, nhưng sự thay đổi nhận thức của họ lại giống nhau và đều xuất phát từ tấm lòng nhân hậu, từ mục đích tốt đẹp. Sau khi nghe câu chuyện của người đàn bà hàng chài, cả hai đều ngạc nhiên, ngỡ ngàng, rồi vỡ ra nhiều điều mới mẻ: Cuộc đời này đầy dẫy tình huống trái ngang mà sách vở chưa nói tới; còn có nhiều góc khuất trong tâm hồn con người mà nghệ thuật chưa đề cập đến.

Là một chánh án, Đẩu vừa làm phận sự là người đại diện cho pháp luật vừa thực hiện mệnh lệnh của trái tim. Anh muốn giải thoát người đàn bà khỏi những trận đòn tàn bạo của lão chồng bằng lời khuyên li hôn. Anh tin lời khuyên của mình là đúng nhưng anh đã lầm. Ban đầu, Đẩu tưởng li hôn là cách giải quyết dứt điểm được sự bạo hành, là cứu vớt được người đàn bà bất hạnh, nhưng nghe chị ta tâm sự thì anh thấy quan hệ vợ chồng của họ phức tạp hơn nhiều. Từ đó, anh hiểu ra rằng: Muốn giải quyết những vấn đề phức tạp của cuộc sống, không chỉ dựa vào thiện chí, vào pháp luật hoặc lí thuyết sách vở, mà phải thấu hiểu và cần có giải pháp thiết thực. Hóa ra lòng tốt của anh là lòng tốt phi thực tế. Kiến thức sách vở mà anh đã được học trở thành vô nghĩa trước những lí lẽ mộc mạc nhưng sâu sắc của người đàn bà thất học. Sự yên ấm của gia đình và tương lai của những đứa con buộc chị ta phải cam lạng và chịu đựng tất cả. Chị ta chỉ có một nguồn an ủi duy nhất là cuộc sống của mình đâu phải chỉ toàn là những trận đòn tàn bạo của chồng, mà còn có những giây phút hạnh phúc như khi vợ chồng hòa thuận hoặc khi nhìn đàn con được ăn no.

Là người tính xuất ngũ về làm chánh án tòa án huyện vùng biển, Đẩu vẫn giữ nguyên chất lính thẳng thắn, nhiệt tình chống lại cái ác, cái xấu. Phần nộ trước sự ngược đãi của người chồng, xót thương người vợ bị bạo hành ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng nên anh đã đi ngược với phương châm lấy hòa giải làm đầu trong khi giải quyết các vụ án li hôn mà bảo thẳng với người đàn bà: Chị không sống nổi với lão đàn ông vũ phu ấy đâu! Anh thực thi luật pháp bằng lí

thuyết sách vở và những nguyên tắc đạo đức. Chính vì vậy mà anh đã phán quyết có phần đơn giản trước cảnh ngộ đặc biệt của người đàn bà hàng chài. Đáp lại lòng tốt của anh, người đàn bà đã tế sống anh và năn nỉ xin tòa đừng bắt con bỏ nó. Người đàn bà dân chài thất học nhưng bằng sự từng trải sâu sắc đã khiến một cái gì vừa mới vỡ ra trong đầu vị Bao Công phố huyện. Có thể Đẩu bắt đầu hiểu ra rằng muốn giúp con người thoát khỏi cảnh sống đau khổ, tăm tối thì cần phải có những giải pháp thiết thực chứ không phải chỉ là thiện chí hoặc các lí thuyết đẹp đẽ mà xa rời thực tiễn. Câu chuyện của người đàn bà giúp chúng ta hiểu rõ sự thật về nguyên nhân bị kịch bạo hành trong gia đình, đó là cảnh đói nghèo, bế tắc trong cuộc sống. Đồng thời, chúng ta cũng hiểu sâu hơn về đức hi sinh cùng tâm lí của người phụ nữ lao động trong mọi nghịch cảnh của cuộc đời.

Sau khi chứng kiến cuộc nói chuyện giữa người đàn bà hàng chài và chánh án Đẩu, Phùng bắt chợt nhận ra nhiều điều. Cái đẹp của ngoại cảnh có khi che khuất cái xấu của đời sống. Ban đầu, Phùng ngây ngất trước vẻ đẹp thơ mộng, huyền ảo của chiếc thuyền ngoài xa. Về sau, anh nhận ra rằng cái vẻ đẹp bên ngoài đó đã che giấu thực tế nhứt nhối bên trong. Ngược lại, cái xấu cũng có thể lẫn át cái đẹp. Tìm hiểu sâu về cảnh người đàn bà hàng chài, Phùng lại thấy thực tế nhứt nhối đã làm cho những nét đẹp của con người bị lu mờ. Từ mối quan hệ phức tạp ấy, Phùng suy ngẫm và rút ra nhận xét: Để hiểu được bản chất của đời sống thì người nghệ sĩ không thể nhìn nhận một cách hời hợt, đơn giản, mà phải có cái nhìn đa chiều, tinh tế và sâu sắc. Phùng đã phát hiện ra những vẻ đẹp khác ẩn chứa đằng sau những bức ảnh và anh đã bỏ nhiều công sức mới chụp được. Nó không toàn bích như tám ảnh chiếc thuyền ngoài xa mà phản ánh vẻ đẹp của đời thường đa đoan, đa sự. Người nghệ sĩ đừng bao giờ dùng cái nhìn đơn điệu, một chiều trước cuộc sống vốn phức tạp và bí ẩn. Nghịch lí cuộc đời vẫn luôn là điều thách thức đối với mỗi chúng ta nên đừng vì khao khát Cái Đẹp nghệ thuật mà quên đi hiện thực, bởi nghệ thuật chân chính được khơi nguồn từ cuộc đời và được sáng tạo ra vì cuộc đời. Trước khi là người nghệ sĩ biết rung động trước Cái Đẹp thì hãy là con người biết yêu, ghét, vui, buồn trước mọi lẽ thường tình, biết hành động vì những điều tốt đẹp của cuộc sống.

Sự thật trần trụi chứa đựng bên trong Chiếc thuyền ngoài xa chắc chắn đã làm cho cách nhìn, cách nghĩ và cảm quan nghệ thuật của Phùng thay đổi. Bức ảnh thế sự đã được Nguyễn Minh Châu phác họa, được nhà nhiếp ảnh chứng kiến và bấm máy thật giàu ý nghĩa. Nghệ thuật hướng về Cái Đẹp nhưng không thể là sự lừa dối.

Lãng mạn hóa cuộc đời, bôi hồng tô son hiện thực cuộc đời là giả dối và vô nghĩa trong khi hiện thực cuộc đời còn nhiều mồ hôi và nước mắt.

Phùng bàng hoàng nhận ra sau cảnh đẹp như mơ của chiếc thuyền ngoài xa là bao nhiêu điều ngang trái, xót xa. Tình huống truyện được tạo nên bởi sự tương phản giữa vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa với sự éo le trong gia đình hàng chài. Chính gánh nặng mưu sinh chồng chất trên vai đã biến người chồng thành kẻ vũ phu và khiến người vợ vì thương con, vì sự nghiệt ngã của nghề đi biển, vì hoàn cảnh sống thiếu thốn trên thuyền và nhất là vì sự thấu hiểu người chồng hiền lành nhưng cục tính nên đã nhẫn nhục chịu đựng những hành động tàn bạo của chồng. Nhưng người mẹ ấy không biết là mình đã làm tổn thương tâm hồn những đứa con. Thăng Phác vì thương mẹ, bênh vực mẹ mà thành ra căm ghét chính cha đẻ của mình.

Phùng cay đắng nhận ra bi kịch và cái ác lộng hành trong gia đình thuyền chài kia như thứ thuốc rửa quai đản, làm cho những thước phim huyền diệu mà anh dày công chụp được bỗng hiện hình khủng khiếp, ghê sợ. Giống như chiếc thuyền ngoài xa có vẻ đẹp huyền ảo trong sương sớm, khi ra khỏi khoảng cách xa xôi, huyền ảo hoặc phơi mình dưới ánh mặt trời thì sẽ trở nên xấu xí, tầm thường.

Sau khi gặp và nghe người đàn bà bất hạnh nói về chính mình ở tòa án huyện thì Phùng mới vỡ lẽ ra nhiều điều về con người và cuộc sống xung quanh. Anh đã hiểu vì sao người đàn bà ấy cam chịu đến nhẫn nhục, cắn răng chung sống với người đàn ông coi việc đánh vợ như phương thức duy nhất để giải tỏa khổ đau, uất ức. Thì ra, trên thuyền rất cần có một người đàn ông bởi nhiều khi biển động, sóng to gió cả. Và lại, ông trời sinh ra người đàn bà để đẻ con và nuôi con khôn lớn. Người vợ cần có một người chồng để cùng làm lụng nuôi con. Chị ta hiểu rất đúng rằng chỉ vì đói nghèo, túng quẫn mà chồng mình hóa ra hung bạo. Tình thương con và lòng vị tha khiến chị quên đi nỗi đau triền miên như sóng biển, còn niềm hạnh phúc hiếm hoi như châu ngọc thì chị giữ lấy làm nguồn an ủi: Trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái hòa hợp vui vẻ,... Chị nói thật lòng: Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con được ăn no.

Câu chuyện khép lại bằng kết quả chuyến đi thực tế của Phùng. Bức ảnh Chiếc thuyền ngoài xa được đưa vào bộ lịch phong cảnh biển và được đánh giá rất cao:

Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm... Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng

mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt rỗ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân giẫm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đêm đông...

Với Phùng, có thể coi đây là một chuyến đi có ý nghĩa phát hiện và thức tỉnh: chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, ẩn hiện trong sương mù, còn sự thật cuộc đời thì lại trần trụi và ở ngay trước mắt. Qua đó, chúng ta thấy chân lí cuộc đời có lúc, có nơi không phải là chân lí nghệ thuật. Điều đó thể hiện ở chi tiết mỗi khi Phùng nhìn ngắm và thưởng thức vẻ đẹp của bức ảnh, anh đều cảm thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh.

Qua truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu đã nêu lên bài học về cái nhìn đa diện, cái nhìn khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đối với các nghệ sĩ chân chính. Từ tình huống truyện có ý nghĩa khám phá, phát hiện về sự thật đời sống và qua sự thay đổi nhận thức của Phùng, của Đẩu, tác giả đã khẳng định mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực. Theo ông, bổn phận của người nghệ sĩ là phải phát hiện ra bản chất của cuộc đời. Cái Đẹp, cái Thiện trước hết phải là sự chân thực, Cuộc sống vốn phức tạp, chúng ta không thể đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận con người và cuộc sống mà cần có cái nhìn tinh tế, sâu sắc cùng với sự tìm tòi, phát hiện để hiểu đúng bản chất của nó.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 2

Nguyễn Minh Châu (1930-1989) là nhà văn quân đội. Ông là một trong những cây bút tiên phong của nền văn học Việt Nam thời kì đổi mới (cuối thế kỉ XX).

Những tập truyện ngắn: “Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành”, “Bến quê”, “Chiếc thuyền ngoài xa”, “Cỏ lau”,... đã thể hiện sự tinh anh và tài năng nghệ thuật đặc sắc, im đậm phong cách tự sự – triết lí của Nguyễn Minh Châu.

Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” được tác giả viết vào năm 1983, xuất bản năm 1987. Nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, chánh án Đẩu, người đàn bà thuyền chài mặt rỗ và thằng bé Phác là những nhân vật được tác giả khắc họa khá sắc sảo, để

lại cho người đọc bao ấn tượng, bao ám ảnh về màu sắc lãng mạn của nghệ thuật và sự thật trần trụi của đời thường.

1. Nghệ sĩ Phùng đã “vác” máy ảnh trở lại vùng biển nơi chiến trường cũ của anh thời đánh Mỹ. Cảnh biển buổi sáng có sương mù mà anh “phục kích” mấy buổi sáng vẫn chưa tìm ra. Anh háo hức muốn thu vào tờ lịch tháng bảy năm sau cảnh thuyền đánh cá thu lưới vào lúc bình minh thì sáng nay anh đã gặp “hên” một cảnh “trời cho”, có lẽ suốt một đời cầm máy chưa bao giờ dám mơ tưởng đến. Đó là cảnh “thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Và bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi...”.

Trong ánh mắt của người nghệ sĩ, Phùng cảm thấy trước mặt mình là “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”. Bao mi cảm đã dâng lên dào dạt trong lòng, anh xúc động “bối rối”, và trái tim của anh “như có cái gì bóp thắt vào”. Đối diện với bức tranh “thật đẹp và toàn bích” ấy, nghệ sĩ Phùng cảm thấy vô cùng hạnh phúc, anh mới thấm thía “bản thân trong cái đẹp chính là đạo đức” như ai đó lần đầu đã phát hiện ra; trong giây phút bối rối đó, anh “tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”. Cái đẹp và nghệ thuật đã thanh lọc tâm hồn người, làm cho hồn người trở nên thánh thiện.

Và khi đã chạm tới gấu áo của vị thần nghệ thuật, Phùng đã bấm “liên thanh” một hồi hết một phần tư cuộn phim, thu vào chiếc Pra-ti-ca. Cái khoảnh khắc ấy đối với anh là vô cùng hạnh phúc, và anh đã “ngộ” ra – “hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại”.

Có một điều mà bạn đọc cần lưu ý, đó là nơi nhà nhiếp ảnh ngồi bấm máy. Chẳng phải Lầu Hoàng Hạc, chẳng phải là một chốn Bồng Lai mà chỉ là một bãi biển còn đầy tàn tích chiến tranh với bao xác xe tăng, xe rà phá mìn của công binh Mỹ thua chạy bỏ lại. Phùng ngồi bấm máy phải “rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa”. Chi tiết này rất quan trọng, nó cho thấy cảnh biển mù sương và con thuyền trong bình minh tuy có đẹp, nhưng cái đẹp ấy chưa trọn vẹn. Vết thương chiến tranh còn in hằn trên bãi biển và trong lòng ngư dân. Chỉ vì Phùng, với tâm hồn lãng mạn của người nghệ sĩ, anh mới thi vị hóa, thần tiên hoá hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa, để rồi sau đó, anh sẽ bị hẫng.

2. Một tình huống đầy bi kịch đã xảy ra. Một cảnh đời ngang trái, quá phũ phàng và vô cùng tàn nhẫn đã diễn ra khi chiếc thuyền “đâm thẳng” vào bờ, vào ngay trước chỗ nhà nhiếp ảnh đứng. Phùng không chỉ nhìn thấy, được chứng kiến mà còn được tham dự vào những chuyện trớ trêu, đau lòng.

Còn đâu nữa cái màu trắng, màu hồng của bức tranh “toàn bích” khi một người đàn ông và một người đàn bà rời thuyền lội qua một quãng bờ phá đi lên bãi cát. Một tiếng nói chõ như quát cất lên: “Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”. Người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi, cao lớn, thô kệch, rỗ mặt, mệt mỏi, tái ngắt... Người đàn ông đi sau “lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền; mái tóc tổ quạ, chân chữ bát, lông mày cháy nắng, rử xuống”,... Lão đàn ông “hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà”.

Những gì xảy ra đã xảy ra sau đó. Bãi cát, nơi xác chiếc xe rà phá mìn đã trở thành nơi hành tội. Khi người đàn bà “đứng lại, ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng” (có thể người mẹ nhìn mấy đứa con) thì một sự việc diễn ra vô cùng khủng khiếp! Lão đàn ông “trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay”, hấn ***g lên như một con thú dữ. Lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, cái vũ khí thường ngày của kẻ gần như mất hết cả nhân tính, “quật tót tấp vào lưng người đàn bà”. Hấn “vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két”. Lão “trút cơn giận như lửa cháy” vào người đàn bà tội nghiệp, đáng thương. Lão nguyện rửa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ!”. Mày và chúng mày mà lão nói đến là vợ con của lão.

Thật kì lạ là người đàn bà khổ nạn ấy không kêu một tiếng, không chống trả, không trốn chạy mà “cam chịu đầy nhẫn nhục”. Hình ảnh đau lòng đó đã làm cho nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh “kinh ngạc”, “đứng há mồm ra mà nhìn” trong mấy phút. Khi Phùng vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới thì có một thằng bé con giận dữ “như một viên đạn lao tới đích đã nhắm” lao thẳng vào cái lão đàn ông. Đứa bé với một sức mạnh ghê gớm đã giằng được chiếc thắt lưng, vung chiếc khoá sắt quật vào giữa ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen loăn xoăn của lão đàn ông. Giằng không được cái dây thắt lưng da, lão ta đang thẳng cánh cho thằng bé hai tát khiến thằng bé ngã dúi xuống cát.

Tiếng gọi: “Phác, con ơi!” của người mẹ tội nghiệp cất lên. Hình ảnh người đàn bà “ôm chằm lấy thằng bé, rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để rồi lại ôm chằm lấy...”. Và hình ảnh thằng nhỏ “lặng lẽ đưa mấy ngón tay khê sờ trên khuôn mặt người mẹ” lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chít, tất cả đã làm cho nhà nhiếp ảnh Phùng, cho mỗi chúng ta tê tái bàng hoàng. Đứa con đến để cứu mẹ, để chặn bàn tay của con người thú.

Phùng “ngơ ngác nhìn” ra bờ phá khi người đàn bà buông đứa con ra, đi thật nhanh đuổi theo lão đàn ông vừa đánh mụ, rồi cả hai cùng đi về thuyền. Bãi cát hoang sơ mà mênh mông, tiếng sóng kêu ò ò cất lên. Bức ảnh thế sự ấy diễn ra “như trong truyện cổ quái đản”, chiếc thuyền vó đã biến mất, chắc đã làm cho cách nghĩ, tầm nhìn và cảm quan nghệ thuật của nghệ sĩ Phùng thay đổi? Bức ảnh thế sự trần trụi ấy đã được Nguyễn Minh Châu kí hoạ, đã được nhà nhiếp ảnh Phùng mục kích và bấm máy thật giàu ý nghĩa. Nghệ thuật hướng về cái đẹp, nhưng không thể là sự lừa dối. Lãng mạn hoá cuộc đời, bôi hồng tô son hiện thực cuộc đời là vô nghĩa khi cuộc đời còn nhiều mồ hôi và nước mắt

Với Phùng có thể coi đây là một chuyến đi nhiều ý nghĩa: chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, ẩn hiện trong sương mù, còn sự thật cuộc đời thì lại trần trụi, ở rất gần ngay trước mắt. Qua đó, ta càng thấy rõ chân lí cuộc đời có lúc, có nơi không phải là chân lí nghệ thuật. Nguyễn Minh Châu qua “Chiếc thuyền ngoài xa” đã nêu lên bài học về cái nhìn đa diện, cái nhìn khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đối với nhà nghệ sĩ chân chính giàu bản lĩnh.

3. Câu chuyện người đàn bà làng chài ở trụ sở toà án huyện đã lí giải cho Phùng và Đẩu, đã giúp chúng ta hiểu rõ sự thật trần trụi trước mọi bi kịch bạo hành trong gia đình, hiểu sâu hơn tấm lòng và tâm lí của người phụ nữ trong nỗi éo le cuộc đời.

Người đàn bà mặt rỗ lúc đầu chỉ dám ngồi ở góc tường, khi được Đẩu mời, mụ mới “rón rén” đến ngồi vào mép chiếc ghế và cố thu người lại. Khi nghe vị Chánh án nói, mụ ngước lên nhìn rồi lại “cúi mặt xuống”. Có lẽ lần đầu đến cơ quan nhà nước, mụ mới sợ như vậy. Mụ chấp tay vái lia lịa Đẩu và xưng là con: “Con lạy quý toà...”. Mụ nhấp nhòm xoay mình như bị kiến đốt! Nghe mụ van xin mà xót xa: “Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...”. Sống với một kẻ vũ phu, “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” thế mà mụ vẫn van xin quý toà “đừng bắt con bỏ nó”. Chánh án Đẩu làm sao hiểu được nỗi éo le đó. Nhà nhiếp ảnh Phùng thì cảm thấy “ngột ngạt quá!”.

Khi nghe vị chánh án gọi bằng bà, và nói rõ chủ trương của toà án là kêu gọi hoà thuận, chị ta “ngơ ngác” nhìn Đầu, nhìn Phùng, chị ta thay đổi cách xưng hô, tự xưng là chị, gọi Đầu và Phùng là chú rất khẩn thiết, rất chân thành.

Mụ kể về thời con gái của mình, mụ tâm sự về chuyện lấy chồng của mình: mặt rỗ, xấu gái, không ai lấy, rồi có mang với anh con trai... “lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”.

Mụ kể chuyện từ ngày cách mạng về đỡ khổ, chứ trước đây những lần động biển, vợ chồng con cái toàn ăn xương rồng luộc chấm muối suốt hàng tháng trời. Chị ta than thở gia cảnh nghèo, thuyền quá nhỏ... Đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá; đàn ông ở thuyền hoặc uống rượu hoặc đánh vợ, bất kể lúc nào, hề thấy khổ quá là xách vợ ra đánh. Chị ta cho biết nổi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông, nhất là những khi biển động sóng gió để chèo chống. “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn, cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được...”. Chị cho biết chồng chị ngày trước cũng trốn đi lính nguy. Chị cũng có niềm vui là khi vợ chồng con cái “sống hoà thuận vui vẻ”, “vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con được ăn no”, v.v...

Sự nhẫn nhục, đức hi sinh của người đàn bà mặt rỗ thật bao la. Chị ta cam chịu khi bị chồng đánh. Chị ta chỉ xin chồng đừng đánh mình trước mặt đàn con. Chị ta sợ đứa con trai tên là Phác làm điều gì dại dột đối với bố nó nên phải gửi nó lên rừng ở với ông ngoại. Chị ta đã khóc khi nghe Phùng nhắc đến tên thằng Phác.

Chỉ qua những lời giải bày chân thật đó, ta mới có thể hiểu được nỗi khổ, sự cam chịu nhẫn nhục, đức hi sinh thầm lặng, tình thương con mệnh mông của người đàn bà làng chài đáng thương; ta mới thấu hiểu được cái căn nguyên sâu xa của tệ nạn bạo hành trong các gia đình nghèo cực. Nếu hiểu sự việc một cách đơn giản, chỉ cần yêu cầu, chỉ kí quyết định bắt người đàn bà mặt rỗ bỏ chồng là xong. Nhưng nếu nhìn chuyện đời một cách thấu suốt, rất nhân tình, rất đời, thì ta sẽ thấy cách nghĩ, cách sống, cách xử sự của người vợ, người mẹ ở trong truyện là không thể khác được.

Biết được đáy vực nông, sâu là đã khó. Biết được lòng người xấu, tốt, biết được nỗi lòng, nỗi đời, cảnh ngộ của con người đâu dễ! Qua câu chuyện người đàn bà ở toà án huyện, ta càng thấy rõ: không thể đơn giản, dễ dãi khi nhìn người, nhìn đời, khi đánh giá hiện tượng trong xã hội, trong cuộc sống. Không thể hấp tấp vội vàng.

Nếu thiên kiến, định kiến, duy ý chí là sai. Có lòng tốt, ý định tốt chưa đủ. Mà phải suy xét, cân nhắc vừa có tình vừa có lý, vừa được việc vừa được người.

4. Truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” có nhiều tình huống rất bất ngờ hấp dẫn. Mỗi một tình huống xuất hiện, tính kịch của câu chuyện lại được nâng cao, được khắc sâu. Nhà nhiếp ảnh Phùng lúc đầu phát hiện ra hình ảnh chiếc thuyền chài hiện ra trong sương mù và đã bấm máy “liên thanh” hết một phần tư cuộn phim và ngây ngất trước cái đẹp của ngoại cảnh là một tình huống thơ mộng. Chuyện người đàn ông chân chữ bát dùng dây thắt lưng lính ngự đánh mụ vợ mặt rỗ và thằng Phác đánh lại bố hấn để bảo vệ người mẹ thương yêu là một tình huống bất ngờ diễn ra trước mắt Phùng làm cho tính bi kịch đầy nước mắt. Chuyện lão thuyền chài lại đánh vợ, đánh bị thương Phùng – kẻ dám đến can ngăn; chuyện chị gái cướp lấy con dao mà thằng em trai định dùng làm vũ khí để bảo vệ người mẹ tội nghiệp, đều là tình huống cực kì cay đắng, dữ dội. Câu chuyện của người đàn bà mặt rỗ kể ở cơ quan toà án huyện... là tình huống nói về sự éo le của cuộc đời, về thân phận tủi nhục đắng cay của người đàn bà nghèo, đông con ở làng chài.

Qua các tình huống đó, nhà nghệ sĩ Phùng mới thấm thía rằng: nghệ thuật không thể lãng mạn hoá, thi vị hoá cuộc đời khi cuộc đời còn đầy ngang trái. Chánh án Đẩu mới thấu hiểu toà án không chỉ để thực thi công lý, pháp luật mà còn phải soi sáng lòng dân, tình dân. Và mỗi chúng ta mới hiểu: cuộc sống đã và đang diễn ra là vô cùng phức tạp, không thể đơn giản hoặc chỉ nhìn một chiều, một phía, một cạnh.

Tính tình huống đã làm cho truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” vừa chân thực, vừa mang giá trị nhân bản sâu sắc. Phải chăng cuộc đời lam lũ nghèo khổ, neo nhóc, sự tối tăm ngu dốt... là một trong những nguyên nhân gây ra nạn bạo hành đối với phụ nữ và trẻ em trong một số gia đình Việt Nam lâu nay? Phải chăng Nguyễn Minh Châu đã kín đáo nói về một căn nguyên đầy nước mắt mà thi hào Nguyễn Du đã viết trong “Văn chiêu hồn” hơn hai thế kỉ trước:

*“Đau đớn thay phận đàn bà,
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?”*

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 3

Nguyễn Minh Châu là một trong những cây văn viết văn xuôi giàu chất thơ và đậm sâu chất triết lý. Trong đó, “chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những sáng tác

mang hơi hướng nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu mà qua đó ông còn thể hiện được nhiều triết lý, ý nghĩa qua những hình ảnh nhỏ.

“Chiếc thuyền ngoài xa” là một tác phẩm có tình huống truyện rất độc đáo. Nó được thể hiện qua những phát hiện chân thực của nhân vật Phùng. Tình huống truyện đầy bất ngờ và chứa nhiều câu chuyện mà qua đó tạo bước ngoặt trong nhận thức của nhân vật về nghệ thuật và cuộc sống.

Phát hiện đầu tiên dưới con mắt của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng là một bức tranh thiên nhiên hoàn mỹ. Sau một tuần kiên nhẫn phục kích làm việc nhưng Phùng vẫn chưa chụp được một bức ảnh ưng ý thì trong một buổi sáng sương mù, lác đác mấy hạt mưa Phùng đã có dịp ghi lại những cảnh đẹp thiên nhiên chân thực. Đó là hình ảnh một chiếc thuyền lưới vó, đó là bầu sương mù trắng như sữa và có vài bóng người... Những hình ảnh hiện lên vô cùng đơn giản và bình dị. Dường như tác giả rất dụng công trong việc tỉ mỉ điều khiển đội quân ngôn ngữ của mình. Qua đó thấy được sự tài hoa của ngòi bút Nguyễn Minh Châu trong việc tả cảnh cùng với việc sử dụng nghệ thuật so sánh đầy tài ba, từ láy có giá trị gợi hình rất cao giúp nhà văn chạm khắc được một bức tranh bằng ngôn ngữ tuyệt mỹ, chân thực và sinh động. Dường như ngòi bút Nguyễn Minh Châu còn đang tranh tài với tạo hóa để rồi ngoại cảnh kia hóa thân trong những trang văn rất đẹp của Nguyễn Minh Châu. Đây cũng là niềm vui, sự hứng khởi của nhân vật Phùng sau những ngày rong rã chưa tìm được những chi tiết đắt giá, bức ảnh mà mình ưng ý. Có lẽ vì thế mà khiến anh bám máy liên tục để ghi lại khoảnh khắc hạnh phúc, đẹp rạng rỡ này của thiên nhiên.

Sau bức tranh thiên nhiên rạng rỡ ấy thì cũng là khi nhân vật Phùng tiếp tục phát hiện ra đằng sau nó là một bức tranh cuộc sống đầy nghịch lý. Lúc này, nhân vật Phùng đứng với cự ly gần hơn nên có thể nhìn rõ được hình ảnh người phụ nữ trạc ngoài 40 tuổi, cao lớn, thô kệch, mệt mỏi sau một đêm thức trắng. Còn người đàn ông kia với tấm lưng rộng và cong như một chiếc thuyền, chân đi hình chữ bát... Một hình ảnh hiện lên không có tính thẩm mỹ với sự thật trần trụi của cuộc sống hiện tại. Với những hình ảnh này nó đối lập hoàn toàn ngược lại với bức tranh tuyệt bích mà trước đây nhân vật Phùng đã phát hiện. Đoạn văn miêu tả hành động cục súc mà người đàn ông vừa đánh vừa nguyên rủa người đàn bà. Trái lại, người đàn bà kia không có ý thức phản kháng mà cam chịu và không hề chống trả. Chưa dừng ở đó, tiếp tục hành động tát vào mặt những đứa trẻ. Đây đều là những hình ảnh xấu xí, phi nhân tính, phi đạo đức của cuộc sống và để lại nhiều ngổ ngàng cho

nhân vật Phùng. Anh không chỉ ngạc nhiên, giận dữ còn tỏ thái độ bất bình, "vứt chiếc máy ảnh xuống đất định ngăn cản"...Nhưng chưa kịp thực hiện thì anh đã bị Phác lao tới ngăn cản. Qua đó, thấy được ở Phùng không chỉ là người nghệ sĩ yêu cái đẹp mà anh còn thể hiện là người dám lên án cái xấu, ngăn chặn cái xấu lại. Cũng chính những phát hiện đắt giá của nhân vật Phùng qua bức tranh cuộc sống đầy nghịch lý ấy mà Nguyễn Minh Châu cũng thể hiện được thông điệp đó là: Đằng sau cái đẹp không phải bao giờ cũng là cái thiện, cái đạo đức mà có cả những xấu xa, bất công. Và để có những phát hiện đầy đủ nhất thì người nghệ sĩ phải khám phá về mọi mặt để hiểu và trân trọng những thứ chân thực ở cuộc sống.

Từ những phát hiện ấy mà Nguyễn Minh Châu còn hé mở và gieo vào lòng người đọc những nội dung mang tính triết lý hơn qua cảnh người đàn ông bạo hành những đứa trẻ nhỏ. Đó là một vấn đề rất đáng được quan tâm và là chi tiết đắt giá của toàn bài. Vấn đề bạo lực gia đình dường như vẫn còn nhen nhóm trong lòng tác giả. Thông qua tác phẩm, Nguyễn Minh Châu cũng thể hiện thông điệp của cuộc sống. tác giả lên án thói vũ phu, tàn bạo của người đàn ông và ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, lên tiếng bảo vệ cuộc sống tương lai cho những đứa trẻ khi phải sống trong cảnh bạo lực.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 4

Một trong những cái tên nổi tiếng của làng văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới chính là Nguyễn Minh Châu. Ông được coi là người "mở đường tinh anh và tài năng nhất". Trước năm 1975, ông là một cây bút sử thi lãng mạn, viết nhiều về đề tài người lính. Tuy nhiên, sau năm 1980, sáng tác của ông đi sâu vào cảm hứng đời tư thể sự với vấn đề đạo đức, và triết lý chân thực. Một trong những tác phẩm tiêu biểu cho phong cách ấy là 'Chiếc thuyền ngoài xa'.

Truyện ngắn được ra đời năm 1983, đến năm 1987 được in trong tập truyện ngắn cùng tên. Năm 1983 là thời kỳ độc lập của đất nước ta. Cuộc sống thời bình với muôn mặt của đời sống, đặt ra nhu cầu nhận thức lại về hiện thực và cuộc sống con người. Là một tác phẩm đáp ứng được nhu cầu ấy, 'Chiếc thuyền ngoài xa' đã trở thành một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Minh Châu và tiêu biểu cho cảm hứng đời tư thể sự, xu hướng chung của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Truyện ngắn được chia thành ba phần. Phần một: từ đầu cho đến "lưới vó biển mắt". Ở phần này, tác giả đi sâu vào kể và phân tích hai phát hiện của nhân vật Phùng. Phần hai: tiếp theo đến "giữa phá". Câu chuyện của người đàn bà hàng chài được kể tại đây. Phần ba còn lại. Tác giả nói về bức ảnh được chọn vào bộ lịch năm ấy.

Trước tiên, truyện ngắn này có một tình huống truyện hết sức độc đáo. Ai cũng biết, tình huống là vấn đề then chốt đối với truyện ngắn. Nhà văn tìm được tình huống độc đáo sẽ khiến bạn đọc cuốn hút theo câu truyện. Tình huống chính là tình thế xảy ra câu truyện, khi nhân vật ở trong tình thế ấy sẽ bộc lộ rõ nhất bản chất, tính cách, phẩm chất của con người. Tình thế cũng có thể là bước ngoặt làm thay đổi số phận, nhận thức hoặc có khi bộc lộ ra những cốt lõi sâu thẳm tiềm ẩn trong truyện. Tình huống truyện của 'Chiếc thuyền ngoài xa' là tình huống nhận thức. Đây là một tình huống bất ngờ và đầy nghịch lý. Tình huống của truyện được thể hiện qua hai phát hiện của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Tình huống đã giúp Phùng nhận ra được nhiều điều về cuộc sống, con người và nghệ thuật. Cuộc đời vốn chứa đựng nhiều mâu thuẫn, bất ngờ và đầy nghịch lý. Cần đến gần cuộc sống để khám phá sự thực bên trong và chiều sâu bản chất. Cần có cái nhìn đa diện nhiều chiều để hiểu rõ bên trong số phận và tâm hồn con người. Nghệ thuật phải luôn gắn liền với cuộc sống thì mới có ý nghĩa.

Đi vào phần một của truyện là một cảnh sắc thiên nhiên đẹp thơ mộng. Phùng đã chụp được một "cảnh đất trời cho": một chiếc thuyền lờ nhòe trong sương sớm với ánh mặt trời ban mai hồng hồng. Một bức tranh mực tàu của danh họa thời cổ. Đứng trước cảnh đẹp ấy, người nghệ sĩ thấy tim mình như có gì đó "bóp thắt vào". Người nghệ sĩ cảm thấy tràn ngập niềm hạnh phúc, anh thấy được cảm xúc trong ngân của tâm hồn, cảm nhận được chân - thiện - mỹ của cuộc đời. Anh cảm thấy tâm hồn mình được thanh lọc trở nên trong trẻo và thanh khiết. Thông qua cảm xúc của nhân vật Phùng, tác giả đưa ra quan niệm về cái đẹp. Cái đẹp phải có tác dụng thanh lọc tâm hồn, hướng con người đến cái chân-thiện-mỹ, cái đẹp là đạo đức. Nhưng để hoàn thiện cho quan niệm về nghệ thuật của mình, Nguyễn Minh Châu đã để nhân vật của mình chứng kiến câu chuyện về cuộc đời của người đàn bà hàng chài. Đó là một con người hiện thân cho sự lam lũ đời khổ. Từ trong chiếc thuyền đẹp như mơ kia bước ra một cặp vợ chồng. Người vợ "trạc ngoài 40", "mặt rỗ", "thân hình cao lớn thô kệch", "lưng áo bạc phéch", "gương mặt lộ rõ sự mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới". Người đàn ông "có tám lưng rộng", khuôn mặt "độc, dữ". Cả hai người đều là hiện thân của sự nhọc nhằn, nghèo khó của

người dân hàng chài. Điểm đánh chú ý chính là cảnh bạo hành của hai con người này. Người chồng thì đánh đập người vợ dã man, người vợ thì cam chịu trận đòn. Một cảnh tượng nghiệt ngã đối lập với cái cảnh đẹp như ngư phủ của con thuyền. Chính từ cảnh tượng tàn bạo ấy, tác giả đã có thể gửi gắm thông điệp của mình. Đó là cuộc sống có nhiều nghịch lý mâu thuẫn, nếu chỉ quan sát bên ngoài hoặc ở xa thì không thể phát hiện được sự thật bên trong nó. Cái đẹp của nghệ thuật qua ống kính của người nghệ sĩ chưa thể được sức mạnh để làm nên đạo đức con người trong cuộc sống.

Nếu truyện ngắn chỉ dừng lại ở đây chắc chắn sẽ không đủ sức hút có thể để lại dư âm trong lòng người đọc. Chính vì thế mà những tâm sự của người đàn bà hàng chài tại tòa án huyện được viết ra. Sau khi chứng kiến cảnh bạo hành dã man bên chiếc xe tăng hỏng, Phùng đã nói với chánh án Đẩu từng là chiến hữu của anh để nhờ giúp đỡ. Người đàn bà hàng chài đã được chánh án Đẩu mời đến để khuyên chị li hôn với chồng. Nhưng rồi những lời tâm sự của chị đã khiến không chỉ hai chàng trai mà cả người đọc cũng phải ngỡ ngàng. Vẻ đẹp tâm hồn ẩn sâu bởi cái vẻ ngoài xấu xí của người phụ nữ ấy đã khiến chánh án Đẩu và nhân vật Phùng nhận ra được nhiều điều. Mặc dù bị đánh đập dã man "ba ngày một trận nặng, năm ngày một trận nhẹ" nhưng người phụ nữ vẫn quyết không bỏ chồng. Vì chị thương con, muốn đàn con được ăn no. Vì thương chồng vất vả mà không giúp gì được nên chịu đòn mong có thể san sẻ được với chồng. Rồi chị tự nhận lỗi về mình, chị biết ơn chồng mình. Chị chấp chiu những hạnh phúc nhỏ nhoi "trên thuyền cũng có lúc sống vui vẻ hạnh phúc". Vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài đã đem đến cho người đọc một thông điệp, một triết lý. Đó là phải nhìn mọi việc một cách toàn diện. Nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống thì cũng phải gắn liền với cuộc sống.

Kết thúc câu truyện, tác giả nhắc lại về bức ảnh chụp của nghệ sĩ Phùng nhằm nhấn mạnh sức ảnh hưởng của nó. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài đã đi sâu vào tiềm thức của Phùng như một trải nghiệm mà mỗi khi nhìn vào bức ảnh anh lại nhớ đến nó.

Với cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, mới lạ, mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về cuộc đời, và cách trao ngòi bút cho nhân vật kể chuyện (nhân vật Phùng), "Chiếc thuyền ngoài xa" đã để lại ấn tượng sâu đậm. Thành công của Nguyễn Minh Châu đã đem đến cho người đọc một tác phẩm đầy tính triết lý và chiêm nghiệm về cuộc đời, con người và cả nghệ thuật. Những triết lý luôn đúng với mọi thời đại.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 5

Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) quê tỉnh Nghệ An. Bắt đầu viết văn từ năm 1960 Nguyễn Minh Châu đã có những đóng góp đáng kể cho văn học kháng chiến chống Mỹ. Sau 1975, đặc biệt từ 1980 của thế kỉ XX, Nguyễn Minh Châu và Nguyễn Khải là hai cây bút tiên phong trong phong trào đổi mới văn học. Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm xuất sắc của ông trong giai đoạn này.

Trước 1975, các sáng tác của giai đoạn này mang cảm hứng sử thi với giọng điệu ngợi ca trang trọng. Nhân vật trung tâm là những người anh hùng, những người lính. Ngôn ngữ trong trang viết của Nguyễn Minh Châu đậm chất trữ tình, lãng mạn.

Từ sau 1975, từ cảm hứng sử thi, Nguyễn Minh Châu chuyển dần sang cảm hứng triết luận về những giá trị nhân bản đời thường. Nhân vật trung tâm là những con người trong cuộc mưu sinh trong hành trình nhọc nhằn kiếm tìm hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách. Ngôn ngữ trong trang viết của Nguyễn Minh Châu trở về với đời thường, giàu tính chính luận, triết luận

Nguyễn Minh Châu viết Chiếc thuyền ngoài xa năm 1983, in lần đầu trong tập Bến quê. Sau được in riêng thành tập Chiếc thuyền ngoài xa năm 1988. Tác phẩm tiêu biểu cho hướng tiếp cận đời sống ở góc độ đời tư – thế sự của nhà văn ở giai đoạn sáng tác sau 1975.

Tác phẩm chia làm hai phần khá rõ rệt. Phần đầu là hai phát hiện mới mẻ của người nghệ sĩ nhiếp ảnh đang tìm kiếm cái đẹp ở trên đời. Phần hai là câu chuyện của người đàn bà làng chài tại toà án huyện.

Câu chuyện xoay quanh những gì nhìn thấy và nhận thức của nghệ sĩ Phùng về sự thật ở đời qua cuộc sống của một gia đình làng chài. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau theo yêu cầu của trưởng phòng. Tại đây, anh đã tìm thấy và chụp được một bức ảnh về chiếc thuyền ẩn hiện ngoài xa như mình mong muốn đồng thời cũng chứng kiến cuộc sống vô cùng khốc liệt và khổ đau của gia đình sống trên chiếc thuyền ấy. Phùng nhận ra phía sau vẻ đẹp của nghệ thuật là nỗi đau khổ của con người và đằng sau nỗi đau khổ ấy, tình người vẫn mãi âm ỉ nồng ấm.

Hai phát hiện mới mẻ của người nghệ sĩ nhiếp ảnh

Phát hiện thứ nhất: hình ảnh chiếc thuyền trên biển – “một cảnh đất trời cho”

Sau bao ngày phục kích trên bờ biển ở nhiều thời điểm, cuối cùng Phùng cũng bắt được một cảnh tượng tuyệt đẹp. Một “bức hoạ” diệu kì mà thiên nhiên, cuộc sống đã ban tặng cho con người. Sở dĩ có thể đánh giá như vậy là vì nó là một “sản phẩm” quý hiếm của hoá công mà trong đời người nghệ sĩ không phải khi nào cũng chụp được.

Mặt khác, như cảm nhận của nghệ sĩ Phùng, cái cảnh tượng ấy giống như “một bức tranh mực tàu của một danh hoạ thời cổ”. Toàn bộ khung cảnh “Từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”. Đó khoảnh khắc hiếm có và hiếm gặp ở trên đời. Chỉ khoảnh khắc đó, đất trời mới hội tụ đủ những yếu tố để làm nên một bức ảnh nghệ thuật tuyệt vời. Thiếu một yếu tố nào là xem như hỏng cả bức tranh. Đời người nghệ sĩ, hiếm khi bắt được khoảnh khắc trời cho ấy.

Đứng trước một sản phẩm nghệ thuật tuyệt tác của hoá công, người nghệ sĩ trở nên thực sự “bối rối” và “trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Phải chăng, đó là hạnh phúc, là niềm xúc động mãnh liệt, có cả sự vội vã, niềm lo lắng nó sẽ biến mất và phải bắt chụp ngay. Tâm hồn người nghệ sĩ rung động thật sự và một cảm xúc thẩm mĩ cao thượng đang bùng nổ trong lòng anh.

Người nghệ sĩ còn “khám phá cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn mình”. Trong lúc đó, anh cho rằng: “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”

Nói cách khác, trong một khoảnh khắc tuyệt đẹp của cuộc sống, nghệ sĩ Phùng đã cảm nhận được cái Chân, cái Thiện của cuộc đời. Anh cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi vô cùng. Điều này có nghĩa là cái đẹp đã có tác dụng thanh lọc tâm hồn con người. Với tác dụng ấy, cái đẹp chẳng phải là “đạo đức” hay sao!

Văn chương thực sự có thể thanh lọc tâm hồn tốt hơn bất kì một sự thanh lọc nào khác. Nói như Thạch Lam: “Văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao mà đặc lực mà chúng ta vừa có để tố cáo, thay đổi thế giới giả dối, tàn ác vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn.

Hay trong Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân cũng đã tâm niệm rằng nghệ thuật có thể cải hóa và làm sạch mọi tội lỗi của con người qua sự thức tỉnh của Viên quản ngục trước nét chữ của Huân Cao. Nó có sức mạnh hoàn lương đối với những kẻ làm lỗi và đưa họ về với đạo đức cao thượng.

Tuy nhiên, ngay khi tâm hồn đang bay bổng trong những cảm xúc thẩm mỹ, đang tận hưởng cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn thì người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã kinh ngạc phát hiện ra một sự thật trần trụi sau vẻ đẹp ấy khi người phụ nữ từ trên thuyền bước ra.

Phát hiện thứ hai: hiện thực cuộc sống khắc nghiệt bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ là:

Bước ra từ con thuyền là một người đàn bà xấu xí, khuôn mặt mệt mỏi, tái ngắt, thân hình cao lớn, tấm lưng áo bạc phéch, rách rưới. Hình ảnh ấy khiến cho Phùng không khỏi ngạc nhiên. Cái đẹp của cảnh vật dường như bị tàn phá bởi cái trần trụi đến thô kệch của cuộc sống. Người đàn bà chính là hiện thân của sự nghèo khổ, vất vả và cam chịu đến cùng cực.

Tiếp đến là hình ảnh một gã đàn ông to lớn với tấm lưng rộng và cong như một chiếc thuyền. Mái tóc của gã hình tổ quạ, rối bời bởi gió biển. Hai chân đi chữ bát, bước từng bước chắc chắn. Khuôn mặt dữ tợn với hàng lông mày cháy nắng, hai con mắt đục đờ. Gã xuất hiện và phá tan cái dịu dàng, đầy mơ mộng mà mới đây thôi làm cho Phùng vô cùng xúc động. Cuộc sống nghèo đói, lam lũ đã hằn lên đáng vẻ khắc khổ của người đàn ông.

Sau đó là một cảnh tượng tàn nhẫn mà có lẽ Phùng cũng không muốn phải chứng kiến. Gã chồng đã lôi vợ lên bờ và đánh đập người vợ một cách thô bạo. Nhưng chị vẫn chịu đựng “không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn”... Đứa con vì thương mẹ đã đánh lại cha để rồi nhận lấy hai cái bạt tai của bố ngã dúi xuống cát,...

Chứng kiến cảnh tượng đó, nghệ sĩ Phùng kinh ngạc đến thần thờ. “Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”. Người nghệ sĩ như “chết lặng”, không tin vào những gì đang diễn ra trước mắt. “Chết lặng” là bởi vì cái đẹp vừa mới bị cướp mất đi trong tâm hồn anh. Anh cũng “chết lặng” bởi hành động khó hiểu của người đàn bà kia.

nghệ sĩ Phùng không thể ngờ rằng đằng sau cái vẻ đẹp kỳ diệu của tạo hoá kia lại có cái ác, cái xấu đến không thể tin được. Vừa mới lúc trước, anh còn cảm thấy “bản thân cái đẹp chính là đạo đức”. Anh vừa thấy “chân lý của sự toàn thiện”. Thế mà, chỉ ngay sau đó chẳng còn cái gì là “đạo đức”, là cái “toàn thiện” của cuộc đời nữa. Anh nhận ra, cuộc đời không đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lý, luôn tồn tại những mặt đối lập, những mâu thuẫn: đẹp – xấu; thiện – ác,...

Giả sử có ai đó muốn can thiệp vào tác phẩm của nhà văn bằng cách đảo vị trí hai phát hiện này. Tức là để cho người nghệ sĩ Phùng chứng kiến bi kịch của gia đình làng chài hôm trước, rồi sáng hôm sau mới phát hiện vẻ đẹp của cảnh biển mờ sương thì nghệ sĩ Phùng liệu có còn nhận lấy được cái đẹp hay không. Tất nhiên là không thể. Nhà văn đã có dụng ý để khi cảnh tượng “trời cho” hiện ra trước như là vỏ bọc bên ngoài hòng che dấu cái bản chất thực của đời sống thực ở bên trong. Người nghệ sĩ phải nhìn thấy cái đẹp trước để ca tụng nó, tôn thờ nó. Sau đó mới nhận thấy bản chất thực của nó. Nhà văn khẳng định: đừng nhầm lẫn giữa hiện tượng với bản chất, giữa hình thức bên ngoài và nội dung bên trong. Không phải bao giờ chúng cũng thống nhất. Đừng vội đánh giá con người, sự vật ở dáng vẻ bên ngoài mà phải đi sâu và phát hiện ra bản chất thực sau vẻ ngoài đẹp đẽ của hiện tượng.

Câu chuyện cảm động của người đàn bà ở toà án huyện

Người đàn bà đến toà án theo lời mời của chánh án Đẩu - người có ý định khuyên bảo. Thậm chí đề nghị người đàn bà nghèo khổ ấy từ bỏ lão chồng vũ phu. Đó là chị làm theo lời đề nghị của chánh án Đẩu, người bảo vệ công lý, chứ thực tình chị cũng không hề muốn đến. Chị đến để hi vọng rằng mọi người sẽ không làm phiền đến chị nữa.

Mọi người muốn chị bỏ người chồng tàn ác kia. Nhưng đó là điều chị không hề muốn. Chị đau đớn đánh đổi bằng mọi giá để không phải bỏ lão chồng vũ phu: “Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Chị đã kể về câu chuyện của cuộc đời mình trong nước mắt. Chị bị chồng thường xuyên hành hạ, đánh đập khốn khổ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Thế nhưng, chị cam tâm chấp nhận điều đó trong cuộc sống của mình. Chị từ chối cả lời đề nghị và sự giúp đỡ của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng một cách khấn thiết.

Chị giải thích bằng: “Các chú đầu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đầu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”. Rồi chị đưa ra các lí do để mình chứng cho quyết định của mình. Lúc này, người đàn bà đã mất hết cái vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt. Điều bộ và ngôn ngữ cũng khác hẳn lúc mới bước vào. Chị thể hiện một sự sắc sảo đến nỗi chánh án Đầu và nghệ sĩ cũng phải kinh ngạc.

Thứ nhất: gã chồng ấy là chỗ dựa quan trọng trong cuộc đời của những người đàn bà hàng chài như chị. Nhất là những khi biến động, phong ba, không có người đàn ông, phận đàn bà như chị chẳng biết làm thế nào.

Thứ hai: Chị cần hẳn vì còn phải nuôi những đứa con nhỏ. Chị đầu có thể chỉ sống cho riêng mình. Chị còn phải sống vì chúng nữa.

Thứ ba: Trên thuyền cũng có những lúc vợ chồng sống hoà thuận, vui vẻ. Sự giận dữ và tàn bạo của gã chồng chỉ là để giải quyết những ức chế bức bối bởi cảnh sống nghèo khó, túng thiếu mà thôi.

Nghe tới đây, chánh án Đầu – “vị bao công của cái phố huyện vùng biển” có “một cái gì mới vừa vỡ ra”. Lúc này trông Đầu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

Sự thật, người đàn ông ấy vốn là “một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm”. Trước đây, anh không bao giờ đánh đập vợ. Chỉ vì “nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính”, vì quá nhiều con mà anh ta trở nên độc dữ. Trong con mắt của người đàn bà, người chồng vũ phu kia chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Một phần nguyên nhân gây ra điều đó là có lỗi của chị như chị đã giải bày: bởi sinh nhiều con quá. Đó là thái độ thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ đáng trân trọng của người đàn bà mà những người đứng bên ngoài như chánh án Đầu hay nghệ sĩ Phùng sẽ không thể thấu hiểu được.

Nhận thức mới của chánh án Đầu và nghệ sĩ Phùng qua câu chuyện cuộc đời của người đàn bà:

Cuộc đời của người đàn bà ấy không hề giản đơn. Trong hoàn cảnh này, cách hành xử của chị ta dường như là không thể khác. Có lẽ giải pháp “bỏ chồng” mà Đầu đang áp dụng cho trường hợp người đàn bà này là không ổn.

Cũng giống như Đâu, nghệ sĩ Phùng đã lặng im sau câu chuyện của người đàn bà. Có lẽ người nghệ sĩ cũng đang trầm ngâm, suy nghĩ sau những gì vừa diễn ra. Câu chuyện đó đã giúp Phùng hiểu rõ hơn về các nhân vật.

Phùng hiểu ra, người đàn bà không hề cam chịu một cách vô lí. Chị không hề nổi một cách ngờ nghệch như Phùng đã nghĩ lúc đầu. Thực ra, chị ta là người rất sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Người phụ nữ này có một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ nhưng biết chắt chiu hạnh phúc đời thường. Chị sống cam chịu, kín đáo luôn sẵn lòng hi sinh. Một người phụ nữ xấu xí, thô kệch nhưng tâm hồn đẹp đẽ. Ở chị thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu đức hi sinh và lòng vị tha

Phùng cũng nhận ra ở người bạn của mình – chánh án Đâu. Chánh án Đâu là người có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng anh chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân. Lòng tốt là đáng quý nhưng chưa đủ. Luật pháp là cần thiết nhưng cần phải đi vào đời sống. Cả lòng tốt và luật pháp đều phải được đặt vào những hoàn cảnh cụ thể, không thể áp dụng chung cho mọi đối tượng

Phùng cũng đã thức tỉnh khi nhìn nhận cuộc đời và con người. Cuộc đời không đơn giản như Phùng thường trông thấy. Cuộc đời không phải lúc nào cũng đẹp trong như nghệ thuật. Và trước biến hiện thô kệch của cuộc đời, đừng vội thất vọng hay miệt thị nó.

Từ đó, tác phẩm muốn gửi đến người đọc một thông điệp sâu sắc. Đừng nhìn nhận cuộc đời và con người dễ dãi, xuôi chiều. Cần phải nhìn mọi sự việc, hiện tượng trong hoàn cảnh cụ thể của nó và trong quan hệ với nhiều yếu tố khác nữa. Không thể nhìn đời một cách đơn giản mà cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện, nhiều chiều.

Tấm ảnh được chọn trong bộ lịch năm ấy:

Mỗi khi nhìn thấy bức ảnh, tác giả đều thấy: “hiện lên cái màu hồng của ánh sương mai”. Nhìn lâu hơn bao giờ cũng thấy “người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh...”. Cái màu hồng của ánh sương mai là chất thơ của cuộc sống, là vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, là biểu tượng của nghệ thuật. Còn hình ảnh “người đàn bà ấy bước ra khỏi bức tranh” là hiện thân của những lam lũ, khốn khó của đời thường. Nó là sự thật cuộc đời đằng sau bức tranh. Nghệ thuật chân chính không bao giờ rời xa cuộc đời. Nghệ thuật là chính cuộc đời và phải luôn luôn vì cuộc đời

Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa:

Chiếc thuyền ngoài xa là biểu tượng của bức tranh thiên nhiên về biển và cũng là biểu tượng về cuộc sống sinh hoạt của người dân hàng chài. Nó còn là một hình ảnh gợi cảm, có sức ám ảnh về sự bấp bênh, dập dềnh của những thân phận, những cuộc đời trôi nổi trên sông nước

Chiếc thuyền ngoài xa là biểu tượng cho mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống. Cái hồn của bức tranh nghệ thuật ấy chính là vẻ đẹp rất đối bình dị của những con người lam lũ, vất vả trong cuộc sống thường nhật.

Chiếc thuyền ngoài xa trước hết là biểu tượng của nghệ thuật, đó là thứ nghệ thuật đạt tới sự toàn mỹ và thánh thiện đến mức mà chiêm ngưỡng nó, người nghệ sĩ thấy tâm hồn mình được thanh lọc.

Đặc sắc nghệ thuật

Độc đáo trong cách xây dựng cốt truyện: tức là tạo được tình huống truyện mang ý nghĩa khám phá và phát hiện về đời sống.

Hình thức kể chuyện: Nhà văn đã nhập vai vào nhân vật Phùng để kể. Nhờ vậy mà câu chuyện trở nên gần gũi, khách quan, chân thực hơn và cũng có sức thuyết phục hơn, có thể nhìn cuộc đời và con người ở các góc độ khác nhau, cụ li khác nhau.

Ngôn ngữ giản dị đậm thắm mà đầy dư vị. Giọng điệu chiêm nghiệm, suy tư phù hợp với nhận thức.

Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu thể hiện sâu sắc những đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam sau 1975. Văn học đã trở về với những vấn đề của đời sống nhân sinh, quan tâm nhiều hơn đến các đề tài đạo đức – thế sự (như câu chuyện của người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn này). Khác với giai đoạn trước- chủ yếu khắc họa con người, ở giai đoạn này, văn học đi sâu vào khám phá thế giới nội tâm phức tạp và đầy mâu thuẫn của con người trong cuộc sống thường nhật (đời sống tâm hồn của người đàn bà vùng biển).

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 6

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu, với phong cách sáng tác giàu tính biểu tượng trong nền văn học nước nhà. Những tác phẩm của ông luôn khiến người đọc phải trầm trồ, suy nghĩ rất nhiều. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” là một câu chuyện giàu sức gợi như thế. Hình ảnh người đàn bà làng chài là hình ảnh để lại trong lòng người nhiều ám ảnh, trở về cuộc sống của con người trong thời kì đổi mới.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về chuyến đi sáng tác của nhiếp ảnh Phùng khi đến với vùng đất biển này. Và từ chuyến đi này, anh đã nhận ra rất nhiều chiều của cuộc sống, nhiều góc khuất mà con người vẫn bỏ lỡ. Hình ảnh người đàn bà là hình ảnh khiến anh vừa khó hiểu, vừa băn khoăn, vừa đau xót. Có thể nói người làng chài là hình ảnh biểu tượng cho cuộc sống khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi của người phụ nữ.

Người đàn bà hiện lên trong câu chuyện của nhiếp ảnh Phùng là một người đầy nhọc nhằn, lam lũ. Nguyễn Minh Châu với những nét vẽ tinh tế đã phác họa nên một hình ảnh giàu sức gợi “người đàn bà chạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của đàn và vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ”. Một người phụ nữ gây ấn tượng cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên, đầy nhọc nhằn, đầy khổ sở và đầy thương cảm. Người đàn bà ấy tiếp tục ám ảnh người đọc bằng chi tiết “tấm áo bạc phếch có miếng vá, bữa thân dưới ướt sũng”, đã phần nào gợi lên sự chua xót, khốn cùng. Giữa cảnh biển mênh mông lại xuất hiện một con người khiến người khác phải trầm trồ như thế này.

Người đàn bà ấy còn đầy vẻ cam chịu và nhẫn nhục khi người chồng hần học và mắng nhiếc. Đôi mắt của chị như xuyên sâu vào lòng người đọc, nó ám ảnh cho đến khi gấp trang sách lại. Ánh mắt của chị đầy thương xót, đầy ai oán và cũng đầy tình yêu thương dành cho những đứa con cho mình.

Dọc theo hình trình đi tìm cái đẹp của nhiếp ảnh Phùng, người đàn bà đã trở thành tâm điểm cho vẻ đẹp ấy. Một vẻ đẹp đầy sự khó khăn, nhọc nhằn và đau khổ. Hành động bạo lực của người chồng khiến chị cứ câm lặng, không ai oán một lời.

Và sự cam chịu ấy được lặp lại khi chị được gọi đến hầu tòa. Mặc dù “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng người phụ nữ ấy vẫn “không hé răng một lời”. Hình dáng “mụ ngồi ghé vào mép ghé và cố thu người lại” càng khiến cho Phùng, cho Đẩu, và cho người đọc một nỗi ám ảnh khó bỏ. Tuy nhiên chỉ một

lát, “người đàn bà lại lúng túng và sợ sệt”. Có lẽ cuộc sống của chị quá nặng nề, quá thê lương trong những năm qua.

Tình tiết người đàn bà vái lạy để con trai không làm điều đại dột với bố, cũng như vái lạy quan tòa càng toát lên vẻ cam chịu, sự nhẫn nại, giàu đức hi sinh “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Khi đi đến tận cùng của nỗi đau, khi có một con đường giải thoát thì người đàn bà ấy vẫn lặng lẽ và cam tâm chịu đựng đau khổ? Là vì điều gì? Chẳng phải vì đức hi sinh của người mẹ đó sao?

Lời tâm tình của người đàn bà về cuộc sống, về người chồng, về những đứa con khiến người khác vừa thương xót vừa khâm phục. Một người đàn bà yêu chồng, thương chồng mặc dù bị chồng ngược đãi. Người đàn bà yêu con, thương con vô điều kiện, không đòi hỏi bất cứ điều gì.

Khi chị kể đến chi tiết “vui nhất là lúc được ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó đã ăn no” thì có lẽ người đọc ứa nước mắt. Những đứa con là sức mạnh để chị có thể tồn tại, có thể sống sót và kiên cường đến bây giờ. Một người mẹ lặng lẽ hi sinh cuộc đời mình vì những đứa con, một người mẹ đã nhẫn nhục tất cả chỉ vì miếng cơm manh áo cho con. Một người mẹ nghèo, cố chấp nhưng yêu thương con vô bờ bến. Cuộc đời của chị nhiều đau thương và nước mắt nhưng lại có biết bao nhiêu phẩm chất cao đẹp, đáng trân trọng.

Không phải ngẫu nhiên tác giả chỉ gọi nhân vật là “người đàn bà”, có lẽ không phải chỉ một người đàn bà duy nhất, mà có thể chúng ta còn bắt gặp rất nhiều người đàn bà có chung cảnh ngộ ở bất cứ bãi biển xinh đẹp nào. Nguyễn Minh Châu đã vẽ lên một bức chân dung khiến cho người đọc phải suy ngẫm, phải trầm trở về cuộc sống của rất nhiều người xung quanh chúng ta. Và cái hình ảnh mà nhiếp ảnh Phùng chụp được cũng như những gì anh nghĩ về người đàn bà này là triết lí, một triết lí cho cái nhìn nhận đa chiều về cuộc sống này. Tấm lưng bạc phéch, ướt sũng của người đàn bà này có lẽ còn ảm ảnh rất nhiều người nữa.

Người đàn bà đó chính là nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, cũng như tác giả đã dùng cái tâm để vẽ lên hình ảnh đó. Hình ảnh người đàn bà làng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” đã gửi gắm nhiều thông điệp đến người đọc về cuộc sống, phẩm chất tốt đẹp của những người phụ nữ.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 7

Nghệ thuật và hiện thực luôn có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau, một tác phẩm chân chính muốn toả sáng phải có sự hòa quyện với vẻ đẹp của cuộc sống chân thực. Nhà văn Nam Cao từng nói: “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối! Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than...”. Nghệ thuật là lĩnh vực của sự sáng tạo mới mẻ nhưng phải gắn với con người thì mới giữ nguyên được giá trị chuẩn mực vốn có. Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu là một bức tranh hiện thực đầy màu sắc, ẩn sau đó chứa đựng cả câu chuyện về số phận, cuộc đời con người. Tác giả đã nhìn cuộc sống bằng đôi mắt đa diện, nhiều chiều, phản ánh đúng bản chất thật sau vẻ đẹp hoà nhoáng bên ngoài của hiện tượng.

Nguyễn Minh Châu quê ở xã Quỳnh Hải (nay là Sơn Hải), huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Năm hai mươi tuổi ông gia nhập quân đội cho đến năm 1962 thì chuyển sang con đường sáng tác văn học. Trước thập kỷ 80 ngòi bút của ông thiên về tính sử thi hào hùng, lãng mạn với những tác phẩm tiêu biểu: Cửa sông (tiểu thuyết, 1967), Những vùng trời khác nhau (tập truyện ngắn, 1970), Dấu chân người lính (tiểu thuyết, 1972),... Cho đến những năm 80 đổ về sau, Nguyễn Minh Châu tập trung nghiên cứu về cuộc sống nhân dân, những tác phẩm của ông đều lấy cảm hứng từ các vấn đề đạo đức và triết lý nhân sinh, đặc sắc với những truyện ngắn: Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành (1983), Bến quê (1985), Cỏ lau (1989),... Chiếc thuyền ngoài xa được ông sáng tác năm 1987, kể về chuyến đi công tác của người nhiếp ảnh gia và những chiêm nghiệm sâu sắc của ông về cái đẹp và cuộc đời. Có thể nói Nguyễn Minh Châu là một trong những cây bút xuất sắc, là nhà “mở đường tinh anh” cho nền văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm văn học có tình huống truyện hết sức độc đáo, cuốn hút người đọc ngay từ những câu văn đầu tiên. Có thể nói tình huống truyện chính là chiếc chìa khoá để vận hành cả cốt truyện, là điểm tựa để người đọc khám phá trọn vẹn một tác phẩm văn xuôi. Tình huống truyện chính là những sự kiện éo le, bất ngờ, mới lạ,... Là điểm nhấn then chốt hấp dẫn người đọc, nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng tình huống truyện là “tình thế của câu chuyện, là khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc”, sự kiện nổi bật ấy có thể là bước ngoặt thay đổi nhận thức, số phận của cả một đời người. Tình huống truyện cũng là khoảnh khắc mà ở đó nhận vật bộc lộ rõ tính cách, bản chất của mình từ đó chủ đề tư tưởng của truyện được thắp sáng. Bằng tài năng và phong cách nghệ thuật của

mình, Nguyễn Minh Châu đã xây dựng tình huống truyện nhận thức đầy bất ngờ và chứa đựng những nghịch lý cuộc đời, đó chính là hai phát hiện của nghệ sĩ Phùng.

Vào một buổi sáng tinh mơ, trời đầy sương mù, những hạt mưa nhỏ lác đác rơi, Phùng vẫn tiếp tục công việc “phục kích” để tìm cho ra một bức ảnh chiếc thuyền đánh cá thu lưới khi bình minh. Người nghệ sĩ đã bỏ ra nhiều công sức nhưng chưa có một bức ảnh nào thật đặc sắc, mới lạ để in trong lịch tết năm sau. Trong lúc đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên anh đã chứng kiến một chuyện hơi lạ, một cảnh sắc đẹp ngỡ ngàng làm cho trái tim người nghệ sĩ dường như rung động mãnh liệt đó là “một chiếc thuyền lưới vó” đang trôi thẳng đến trước mắt anh. Cả một cuộc đời làm nghệ thuật có lẽ chưa bao giờ Phùng được trông thấy một cảnh “đắt” trời cho như thế, một cảnh sắc được tác giả miêu tả “đẹp như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”. Mũi thuyền ẩn hiện, loè nhoè trong bầu sương mù trắng xóa có pha “đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào”, trên thuyền là những bóng người ngồi im phăng phắc như tượng sáp. Tất cả khung cảnh ấy đang tiến đến ngày một gần như “cánh cửa con dơi”, bức tranh hài hòa từ đường nét đến ánh sáng và mang một vẻ đẹp “thực đơn giản và toàn bích”. Là một người nghệ sĩ với tâm hồn nhạy cảm, đứng trước cảnh sắc tuyệt mỹ ấy Phùng bỗng thấy bối rối, trong trái tim anh “như có cái gì bóp thắt lại”. Dường như cảm xúc hạnh phúc đang dâng trào mãnh liệt, trong khoảnh khắc trong ngần ấy người nghệ sĩ đã nhận ra cái chân – thiện – mỹ của cuộc đời ngay trước mắt mình. Cái đẹp phải chăng là đạo đức? Chẳng cần lựa chọn hay xê dịch gì nữa, Phùng đưa mắt ảnh bấm “liên thanh” như sợ cảnh sắc tuyệt mỹ kia sẽ tan biến trong phút giây.

Nghịch lý cuộc đời bắt đầu từ đây, khi chiếc thuyền tiến gần vào bờ, hình ảnh một cặp vợ chồng đang rời thuyền, họ lội qua một quãng bờ phá, nước ngập tới tận đầu gối. Trong giây lát tiếng người đàn ông cất lên văng vẳng quát tháo những đứa con đang ở trên thuyền. Hình ảnh cặp vợ chồng lam lũ bước ra từ chiếc thuyền đẹp như thiên đường, người chồng cao to, thô lỗ, vẻ mặt dữ tợn, còn người đàn bà khuôn mặt thô kệch toát lên đầy sự mệt mỏi. Chỉ bằng một vài câu văn miêu tả ngoại hình tác giả phần nào đã khiến cho người đọc vỡ mộng, đằng sau vẻ hào nhoáng kia của chiếc thuyền thì con người lại hiện ra chân thực, chẳng hề mang vẻ đẹp hoa mỹ nào. Nhưng nghiệt ngã hơn chính là cảnh bạo hành vợ của gã đàn ông thô bạo kia, hấn rút ra “một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa”, chẳng ai nói với nhau lời nào, hấn trút cơn giận như lửa cháy dùng hết sức lực quật tới tấp vào lưng người đàn bà, vừa đánh vừa thở hồng hộc, răng nghiến ken két. Mỗi một nhát quật xuống hấn lại cất lên những câu chửi nguyên rủa bằng cái giọng “rên rỉ, đau đớn”: “Mày

chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!” Người đàn bà vẫn ngồi im “cam chịu, nhẫn nhục” không một lời van xin hay oán trách, chẳng chống trả cũng không hề chạy trốn. Sự việc xảy đến quá nhanh, quá bất ngờ đến nỗi nghệ sĩ Phùng không thể tin vào chuyện gì đang diễn ra trước mắt. Anh bàng hoàng, sửng sốt trong mấy phút đầu chỉ biết “đứng há mồm ra mà nhìn”. Thằng Phác từ đâu lao đến nhanh hơn cả mũi tên, giật lấy chiếc dây lưng quất vào “tám ngực trần vạm vỡ cháy nắng” của cha nó. Cảnh tượng người chồng đánh đập vợ dã man, người vợ cam chịu, đưa con đánh lại cha trái ngược hoàn toàn với vẻ đẹp của con thuyền ngư phủ. Tác giả đã vẽ nên bức tranh hiện thực cuộc sống ẩn sau vẻ đẹp hào nhoáng bằng một hiện thực nghiệt ngã, nếu chỉ nhìn sự vật ở bên ngoài chúng ta sẽ không thể nhìn thấu hết bản chất của nó, không thể đánh giá một cách toàn diện hiện tượng. Vẻ đẹp của nghệ thuật chưa đủ sức mạnh để làm nên phẩm chất đạo đức, nhân cách của một con người.

“Ngọc lành có vết, việc đời đa đoan” hiện thực không đơn giản, một chiều mà luôn tồn tại với nhiều mảng màu đối lập chẳng thể giải đáp. Nghịch lý không dừng lại ở đó mà tiếp tục được tác giả đi sâu vào khai thác trong nhân vật người đàn bà hàng chài. Người phụ nữ đã trạc ngoài bốn mươi, dáng người đặc trưng của miền biển, cao lớn với những “đường nét thô kệch”. Vẻ ngoài xấu xí, mặt chằng chịt rỗ sau một bận lên đầu mùa, sắc mặt tái bệch đi sau một đêm dài thức trắng. Xuất thân trong một gia đình khá giả, nhưng vì xấu nên không ai lấy. Lúc đầu khi được chánh án Đẩu mời lên toà án, người đàn bà lúng túng, sợ sệt, tìm đến một chỗ để ngồi. Khi được chánh án khuyên bỏ chồng, bà ta lo lắng, sợ hãi vô cùng van xin toà: “Quý toà bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Thật là kỳ lạ, một gã chồng vũ phu suốt ngày đánh đập “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” thì có gì đáng để bà ta phải lưu luyến mà không bỏ quách đi. Một người chồng một khi dám xuống tay đánh vợ và chửi rửa như thế, thì còn thiết tha hạnh phúc gì nữa, vậy mà người đàn bà nhất định không chịu bỏ đi. Nếu chỉ nhìn vào những gì đang thấy trước mắt, thì người phụ nữ này quả thật là rất đáng trách, trách vì đã để bản thân mình chịu nỗi đau thể xác lẫn tinh thần, trách vì sự kém cỏi hèn nhát của bản thân.

Thế nhưng không, cuộc đời vô dĩ chẳng phô bày ra trước mắt ta những uẩn khúc nghiệt ngã. Đằng sau vẻ nhút nhát của người đàn bà làng chài là cả một sự hy sinh cao cả vì đàn con, vì gia đình yên ấm, bà thấu hiểu được nỗi khổ của người chồng. Qua lời kể của bà, người chồng khi còn trẻ tuy cục tính nhưng hiền lành, bà mang ơn ông vì đã cứu lấy danh dự mình, vẫn cưới dù biết bà có mang với người đàn

ông khác. Hoàn cảnh đã nghèo khó, lại thêm đông con, gánh nặng cơm áo như đè nặng hết lên vai người chồng. Những khi trời đổ giông bão cả nhà chỉ ăn “cây xương rồng luộc chấm muối”, người đàn bà chép miệng như đang “nhìn suốt cả đời mình”, bà nhận hết lỗi về mình “giá tôi đẻ ít đi”. Quả là một người phụ nữ đáng trân trọng dù bản thân có chịu đựng bao khổ nhục cũng chưa từng oán thán, bà luôn nhìn thấy nỗi khổ của người khác để thấy hiểu, bao dung cho lỗi lầm của họ. Quanh năm lênh đênh trên biển - nguồn sống duy nhất của cả gia đình từng ấy miệng ăn, người đàn bà nhẫn nhục vì thương con, chúng còn thơ dại nếu không có bàn tay chăm sóc của người mẹ sẽ ra sao? Liệu người đàn ông khô khan, thô bạo kia có dạy dỗ, quan tâm, bảo ban được chúng? Phụ nữ làng chài cần có người đàn ông chèo lái con thuyền mỗi khi trời đổ phong ba, họ sức yếu vai mềm chẳng thể một mình chống đỡ lại với bão táp ngoài biển khơi, “ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ” cho nên họ “phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”. Niềm hạnh phúc nhỏ nhoi duy nhất của người phụ nữ là khi nhìn đàn con “chúng nó được ăn no”, ngay cả khi vui sướng hay hạnh phúc thì cũng là vì nghĩ cho con chưa một lần nào nghĩ cho bản thân mình. Về mặt người đàn bà ứng sáng lên như một nụ cười khi nghĩ đến những lúc vợ chồng con cái sống vui vẻ, hoà thuận. Dường như tình thương con cũng như nỗi đau, sự thấu hiểu về những thăng trầm của lẽ đời “mụ” chẳng bao giờ bộc lộ ra ngoài mà giấu kín trong trái tim mình. Về đẹp của đàn bà hàng chài đã gợi cho ta bao suy nghĩ về cuộc đời, không thể nhìn sự việc một cách phiến diện, một chiều mà phải đặt nó trong một khía cạnh toàn diện để đánh giá, suy xét. Nghệ thuật phải là một tấm gương phản chiếu hiện thực đầy mới là nghệ thuật chân chính.

Nguyễn Minh Châu đã xây dựng được tình huống truyện độc đáo, hình ảnh biểu trưng “chiếc thuyền ngoài xa” là nghệ thuật ẩn dụ cho kiếp người đơn độc, lênh đênh trên biển lớn cuộc đời. Nghệ thuật tự sự độc đáo, người trần thuật là Phùng một nghệ sĩ dày dặn kinh nghiệm, từng trải trên chiến trường. Ngôn ngữ truyện chân thực, giàu hình ảnh sáng tạo, hấp dẫn người đọc.

Chiếc thuyền ngoài xa là một tác phẩm văn học xuất sắc của Nguyễn Minh Châu, để lại cho chúng ta những bài học quý giá về triết lý nhân sinh của cuộc đời, biết đồng cảm, sẽ chia với những mảnh đời khốn khó. Từ tình huống truyện có ý nghĩa như một nút thắt để người đọc khám phá về sự thật cuộc đời, từ những thay đổi trong nhận thức con người, tác giả đã chỉ rõ mối liên hệ giữa nghệ thuật và hiện

thực. Nhà văn cũng như thư ký của thời đại, phải có trách nhiệm tái hiện cuộc sống trong ngôi bút nghệ thuật của mình.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 8

Nguyễn Minh Châu sinh năm 1930, tại Quỳnh Lưu, Nghệ An, một vùng quê có truyền thống hiếu học lâu đời. Ông là một nhà văn rất có trách nhiệm với cuộc đời, luôn khát khao đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu bên trong mỗi con người. Những tác phẩm của ông thường nhẹ nhàng mà thấm đẫm những triết lý sâu sắc, đó cũng là nét nổi bật làm nên phong cách văn học của Nguyễn Minh Châu. Truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" là một tác phẩm thành công và gây nhiều ấn tượng trong lòng độc giả của ông.

Tác phẩm được ra đời vào năm 1983, đó là khoảng thời gian sau ngày dân tộc thống nhất, cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi. Hai miền Năm Bắc sum họp, cả nước đoàn kết cùng nhau đứng lên dựng xây đời mới để có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Song, đây cũng là thời điểm mà những hậu quả do chiến tranh để lại vẫn còn rất lớn, nhiều thách thức đặt ra trong đời sống của nhân dân, đặc biệt là cái nghèo, cái đói.

Mở đầu tác phẩm là hình ảnh một người nghệ sĩ Phùng bắt gặp được cảnh "đất trời cho" vào một buổi sớm mai. Từ xa xa, trong từng làn sương mờ ảo, huyền diệu, bóng một con thuyền thấp thoáng tiến vào bờ, trong khoảnh khắc ấy, ánh mặt trời bình minh mang màu hồng nhạt đang chiếu vào con thuyền tạo nên vẻ toàn bích. Trong con mắt của người nghệ sĩ khát khao đi tìm kiếm cái đẹp lúc ấy thật hạnh phúc khi được ngắm nhìn một vẻ đẹp "xưa nay chưa từng có". Cảnh sắc thiên nhiên hữu tình, hài hoà trong vẻ đẹp lao động của người ngư phủ, cả sắc màu, ánh sáng, đường nét đều hoàn mỹ. Trước bức tranh tuyệt đẹp ấy, người nghệ sĩ đã vô cùng rung động, vô cùng cảm xúc và vẫn không quên nhiệm vụ của mình, bấm máy ảnh liên tục ghi lại khoảnh khắc ấy. Đây là một bức tranh đẹp mà tạo hóa đã ban tặng, nhưng không phải lúc nào cũng có thể bắt gặp được, một người nghệ sĩ như Phùng phải mài miết mà tìm kiếm, phải đi nhiều nơi, đến nhiều chỗ, phải lao động nghiêm túc trên hành trình đi tìm cái đẹp ấy mới có thể gặp gỡ và tạo ra sản phẩm đáng tự hào.

Niềm vui chưa được bao lâu thì Phùng lại đón nhận một sự thật sừng sờ đằng sau bức ảnh ấy. Trước mắt người nghệ sĩ xuất hiện một người đàn bà không mấy xinh

đẹp, da mặt thì bị rỗ, khuôn mặt cúi xuống, bước từng bước đi trong vẻ cam chịu. Đi theo sau là một người đàn ông cao to, vẻ mặt tức giận, rất hùng hổ, mũi đỏ gay. Người đàn ông ấy đáng những trận đòn tới tấp bằng chiếc thắt lưng trên tay ông ta vào người đàn bà. Lúc ấy, người đàn bà kia vẫn không nói một lời, lẳng lặng chịu đòn roi. Phùng bàng hoàng, há hốc mồm nhìn trong kinh ngạc, trái tim lúc ấy như "chết lặng". Phùng lúc này mới nhận ra rằng hiện thực tàn nhẫn hơn ta tưởng, đằng sau cái đẹp mà mới mấy phút trước đây Phùng còn không ngót lời ngợi khen là cả một câu chuyện thương tâm về bạo lực gia đình. Cuộc sống vốn chẳng hề hoàn mỹ như ai đó vẫn tưởng, trong cái tốt còn cả những cái xấu, đúng - sai chẳng thể rạch ròi. Bởi thế, đừng vội vã nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá, hãy đi sâu, hiểu kỹ để thấy được những mảng màu khác nhau trong đời sống.

Không thể cầm lòng trước hành động tàn nhẫn và sai trái ấy, Phùng đã vội chạy tới can ngăn. Bất bình trước cảnh bạo lực tàn nhẫn, mong muốn được giúp đỡ người đàn bà giải thoát khỏi cuộc sống như địa ngục, vì vậy dù đã hoàn thành xong nhiệm vụ được giao, Phùng vẫn quyết định ở lại để cùng Đầu giúp đỡ người đàn bà.

Tại tòa án huyện, người đàn bà khốn khổ trạc vào tuổi bốn mươi kia xuất hiện trong vẻ lúng túng và sợ hãi. Chị ta ngồi nơi mép ghế, lạ lẫm với mọi thứ vì vốn người đàn bà ấy chỉ quen với cảnh sông nước, thuyền chài. Người đàn bà ấy lẳng lẽ, vẻ mặt đầy bình yên như chưa hề có chuyện gì xảy ra trước đó, có lẽ, nên không có cuộc gặp gỡ này, chẳng ai có thể biết hết vẻ đẹp trong con người ấy.

Chị vốn là con của một gia đình có điều kiện ở phố, ngày xưa vì một trận đậu mùa mà để lại trên khuôn mặt chị những vết rỗ xấu xí. Từ khi lấy người đàn ông hàng chài, cuộc sống nghèo khổ cứ mãi đeo bám. Trên con thuyền chật chội của sông nước, hai vợ chồng và chín mười người con bám víu lấy nhau trong khổ cực, túng quẫn. Chồng chị vốn là một người hiền lành ít nói nhưng cũng vì sự túng thiếu mà đâm ra cọc cằn, dỗi hờn. Khi nghe chánh án Đầu khuyên chị bỏ người chồng tàn nhẫn đi. Chị không hề chấp nhận. Điều nghịch lý là tại sao sống với một người đàn ông bạo lực như thế nhưng chị lại không chịu bỏ chồng? Còn nguyên nhân gì sâu xa khác?

Khi nghe người đàn bà ấy nói về chồng, về những lý giải thấu tình ta mới thấy hết được những nghĩ suy đầy tốt đẹp nơi chị. Chị là người hiểu cuộc sống của mình, hiểu lẽ đời và suy nghĩ đầy chín chắn, sâu sắc. Với chị, việc bỏ chồng là điều không thể, bởi cuộc sống trên thuyền, ngày bình thường thì còn gắng được nhưng

những ngày mưa gió, bão giông nào thể thiếu bàn tay người đàn ông chèo chống. Thứ hai, mình chị không thể nào đủ sức để nuôi chín mười đứa con thơ dại, cho chúng có cái ăn cái mặc. Chị có thể thiếu chồng nhưng con cái làm sao có thể vắng đi sự chăm sóc, lắng lo của người cha. Và thứ ba, chị luôn nhớ đến những phút giây hạnh phúc bên gia đình nhỏ, quây quần bên bữa cơm, dù ít ỏi nhưng đó là những khoảnh khắc mà chị trân trọng, giữ gìn, nó xoa dịu hết tất cả những khổ đau, xót xa mà chị phải gánh chịu. Người đàn bà tội nghiệp ấy đâu có nghĩ gì đến cho mình, chị chỉ cần thấy con hạnh phúc, ấm êm, chị chỉ cần những phút giây bình an giản đơn như thế.

Chị là người phụ nữ yêu con và cũng rất mực thương chồng. Dù ai đó nói gì về chồng chị thì chị vẫn thấy được những ưu điểm nơi chồng. Chị sẵn sàng bao dung và thứ tha cho lỗi lầm của người đàn ông ấy. Sâu thẳm nơi đáy lòng của người đàn bà ấy là tình thương con bao la, chị hy sinh cả bản thân mình để đánh đổi cho con một gia đình trọn vẹn, chị sợ những trận đòn roi tàn nhẫn từ bố sẽ làm vấy bẩn tâm hồn non nớt của các con nên chị đã cầu xin người chồng mang mình lên bờ để đánh, gửi Phát về sống với ông ngoại. Chị là đại diện đẹp đẽ của những người phụ nữ Việt Nam, yêu thương, nhân hậu và bản lĩnh, dù nhỏ bé, dù nghèo khổ, lam lũ những ánh lên những vẻ đẹp của tâm hồn đầy đáng quý, đáng được ngợi ca.

Sâu phiến xứ ấy, Phùng đã vỡ lẽ ra hơn nhiều điều trong cuộc sống và trong nghệ thuật. Đối với cuộc sống cần có cái nhìn đa chiều hơn, sâu sắc hơn. Đối với nghệ thuật muốn đạt đến sự chân chính phải phục vụ con người, phải gắn với hiện thực đời sống.

Bằng nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo, lối kể chuyện đầy bất ngờ, hấp dẫn cùng hành văn chiêm nghiệm sâu sắc Nguyễn Minh Châu đã mang đến cho người thưởng thức những cảm xúc đầy mới mẻ mà ta chưa từng có được.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 9

Nhà văn Nguyễn Minh Châu là một trong những tác giả nổi tiếng của làng văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Ông được coi là người "mở đường tài năng và tinh anh nhất". Trước năm 1975, ông là một cây bút sử thi lãng mạn, viết nhiều về đề tài người lính.

Tuy nhiên, sau năm 1980, sáng tác của ông đi sâu vào cảm hứng đời tư thể sự với vấn đề đạo đức, và triết lý nhân sinh. Ông khám phá con người trong cuộc đời mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tìm hạnh phúc, khám phá hạt ngọc ẩn dấu, khuất lấp trong mỗi con người. Tiêu biểu cho những kiếm tìm đề tài và trách nhiệm của người nghệ sĩ là tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa, in trong tập truyện cùng tên năm 1987.

Truyện ngắn được ra đời tháng 8/1983 được in trong tập truyện ngắn cùng tên, khi cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc qua đi. Đất nước bước vào thời kì mới, thời kỳ độc lập thống nhất. Cuộc sống thời bình với muôn mặt của đời sống, đặt ra nhu cầu nhận thức lại về hiện thực và cuộc sống con người trước đây do hoàn cảnh của chiến tranh chưa được đặt ra

Là một tác phẩm đáp ứng được nhu cầu ấy, "Chiếc thuyền ngoài xa" đã trở thành một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Minh Châu và tiêu biểu cho cảm hứng đời tư thể sự, xu hướng chung của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Truyện ngắn được chia thành ba phần. Phần một: từ đầu cho đến "lưới vó biển mất". Ở phần này, tác giả đi sâu vào kể về hai phát hiện của nhân vật Phùng. Phần hai: tiếp theo đến "giữa phá" là câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở toàn án huyện. Và phần ba còn lại – tác giả nói về bức ảnh được chọn vào bộ lịch năm ấy.

Tác phẩm mở đầu bằng một bức tranh tuyệt đẹp được người nghệ sĩ Phùng ghi lại vào một buổi sáng mờ sương ở một phá nước miền Trung. Phùng là nghệ sĩ nhiếp ảnh, được cấp trên giao cho chụp một bức ảnh chủ đề thuyền và biển để đăng trong bộ lịch năm ấy.

Anh đã đi thực tế tại vùng biển miền Trung nơi trước kia đã từng chiến đấu và có người bạn ở đó. Khi đến đây anh bắt gặp một bức tranh tuyệt đẹp đó là hình ảnh của thuyền và biển trong sương sớm. Đây cũng chính là tình huống độc đáo của truyện qua đó ta thấy được nhiều điều trong cuộc sống này. Nhưng sau bức tranh ấy Phùng lại có phát hiện mới.

Trước tiên, truyện ngắn này có một tình huống truyện hết sức độc đáo. Tình huống là vấn đề then chốt đối với truyện ngắn. Nhà văn tìm được tình huống độc đáo sẽ khiến bạn đọc cuốn hút theo câu truyện. Tình huống chính là tình thế xảy ra câu truyện, khi nhân vật ở trong tình thế ấy sẽ bộc lộ rõ nhất bản chất, tính cách, phẩm

chất của con người. Tình thế cũng có thể là bước ngoặt làm thay đổi số phận, nhận thức hoặc có khi bộc lộ ra những cốt lõi sâu thẳm tiềm ẩn trong truyện.

Tình huống truyện của 'Chiếc thuyền ngoài xa' là tình huống nhận thức, khám phá. Đây là một tình huống bất ngờ và đầy nghịch lý. Tình huống của truyện được thể hiện qua hai phát hiện của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Tình huống đã giúp Phùng nhận ra được nhiều điều về cuộc sống, con người và nghệ thuật. Cuộc đời vốn chứa đựng nhiều mâu thuẫn, bất ngờ và đầy nghịch lý. Cần đến gần cuộc sống để khám phá sự thực bên trong và chiều sâu bản chất. Cần có cái nhìn đa diện nhiều chiều để hiểu rõ bên trong số phận và tâm hồn con người.

Nghệ thuật phải luôn gắn liền với cuộc sống thì mới có ý nghĩa. Phát hiện thứ nhất của nghệ sĩ Phùng là khung cảnh thiên nhiên hoàn mỹ, đẹp thơ mộng. Người nghệ sĩ phát hiện ra một vẻ đẹp trên mặt biển mờ sương. Đó là cảnh một chiếc thuyền trong buổi sớm mai đang dần tiến vào bờ. Cảnh tượng khiến cho người nghệ sĩ cảm thấy may mắn và hạnh phúc khi được chứng kiến một bức tranh tuyệt vời đến như vậy. Nó giống như “một bức tranh mực tàu của một họa sĩ thời cổ”. “Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe ...chiều vào”. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con đang dần tiến vào bờ.

Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến màu sắc ánh sáng đều hài hòa với nhau làm nên một vẻ đẹp toàn bích. Tác giả gọi đó là cảnh “đắt” trời cho, vẻ đẹp mà trong cuộc đời diễm phúc lắm may ra bắt gặp được một lần. Nghệ sĩ Phùng tự nhận ra rằng cái đẹp chính là đạo đức. Trước bức tranh mực tàu ấy Phùng cảm thấy bồi hồi trong tim anh như có cái gì đang bóp chặt lấy. Đó là khoảnh khắc trong ngần của cuộc đời.

Người nghệ sĩ cảm thấy tràn ngập niềm hạnh phúc, anh thấy được cảm xúc trong ngần của tâm hồn, cảm nhận được chân - thiện - mỹ của cuộc đời. Anh cảm thấy tâm hồn mình được thanh lọc trở nên trong trẻo và thanh khiết. Thông qua cảm xúc của nhân vật Phùng, tác giả đưa ra quan niệm về cái đẹp. Cái đẹp phải có tác dụng thanh lọc tâm hồn, hướng con người đến cái chân - thiện - mỹ, cái đẹp là đạo đức.

Thế nhưng cảnh càng đẹp bao nhiêu thì thực tế cuộc sống lại đen tối bấy nhiêu. Đó chính là phát hiện thứ hai của Phùng trước khung cảnh tuyệt vời ấy. Hiện thực nghiệt ngã của con người với số phận bất hạnh của những con người nơi đây đặc biệt là người đàn bà hàng chài hiện lên. Bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như

mơ ấy là người phụ nữ xấu xí và người đàn ông hung dữ, cặp vợ chồng hiện thân cho sự lam lũ đời khổ.

Chính khuôn mặt nét người của họ đã nói lên phần nào cái cuộc sống khổ cực mà họ phải chịu. Người vợ "trạc ngoài 40", "mặt rỗ", "thân hình cao lớn thô kệch", "lưng áo bạc phéch", "gương mặt lộ rõ sự mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới" ... dường như bao nhiêu sương gió nắng mưa của đất trời đã chiếu thẳng vào người đàn bà ấy vậy. Còn người đàn ông thì cũng chẳng hơn gì: "có tám lưng rộng", đi chân chữ bát khuôn mặt "độc, dữ". Cả hai người đều là hiện thân của sự nhọc nhằn, nghèo khó của người dân hàng chài.

Một cảnh tượng diễn ra khiến cho nghệ sĩ Phùng không thể nào tin vào mắt mình và cái cảnh đẹp kia bỗng chốc biến thành một hình ảnh vô cùng thậm tệ. Hai con người khổ sở ấy đi vào phía bãi xe tăng hỏng và thật bất ngờ trước cảnh tượng ấy: “Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng ... lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào người đàn bà, lão vừa đánh vừa thờ hòng hộc, hai hàm răng nghiến ken két..”.

Trong “chiếc thuyền ngoài xa”, một sự thật còn trớ trêu, cay đắng nữa: Cha con lão làng chài coi nhau như kẻ thù “Thằng bé chạy một mạch, sự giận dữ căng thẳng...lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông... liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực lão đàn ông”. Người nghệ sĩ Phùng như cay đắng nhận thấy những cái ngang trái, bi kịch trong gia đình thuyền chài kia đã là thứ thuốc rửa quái đản làm những thước phim huyền diệu của cái máy ảnh mà anh dày công sáng tạo nghệ thuật bỗng hiện hình một sự thật cuộc sống sột ả.

Tám ảnh về chiếc thuyền thì rất đẹp, nhưng cuộc sống đích thực của gia đình dân chài trên chiếc thuyền ấy chẳng có gì là đẹp. Sự nghịch lí ấy đặt ra vấn đề đối với người nghệ sĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống. “Nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối” (Nam Cao). Những giọt nước mắt của người đàn bà hàng chài nhỏ xuống lấp đầy những nốt dỗ chẳng chít kia. Một cảnh tượng nghiệt ngã đối lập với cái cảnh đẹp như ngư phủ của con thuyền.

Với hai phát hiện ấy Phùng chợt nhận ra rằng cuộc đời không đơn giản một chiều mà chứa nhiều nghịch lí ngang trái, mâu thuẫn. Cuộc sống luôn tồn tại những mặt đối lập, đẹp và xấu thiện và ác. Ở đây nhà văn khẳng định đừng nhầm lẫn hiện

tượng với bản chất, hình thức bên ngoài với nội dung bên trong. Khi nhìn nhận đánh giá cuộc đời thì phải có cái nhìn đa chiều nhiều phía.

Nếu truyện ngắn chỉ dừng lại ở đây chắc chắn sẽ không đủ sức hút có thể để lại dư âm trong lòng người đọc. Chính vì thế mà những tâm sự của người đàn bà hàng chài tại tòa án huyện được viết ra. Sau khi chứng kiến cảnh bạo hành dã man bên chiếc xe tăng hồng, Phùng đã nói với chánh án Đẩu từng là chiến hữu của anh để nhờ giúp đỡ. Phùng và Đẩu đều có ý tốt mong cho người phụ nữ ấy thoát khỏi người chồng vũ phu.

Chính vì vậy người đàn bà hàng chài đã được chánh án Đẩu mời đến tòa án huyện và giải pháp được đưa ra là li hôn với chồng. Người đàn bà hàng chài đến tòa án huyện ban đầu chị tỏ ra rất sợ hãi khép nép sau khi nghe những phân tích và sự giúp đỡ của Đẩu thì chị bỗng bình tĩnh và thay đổi cách xưng hô không còn khép nép nữa mà nói ra những tâm sự những suy nghĩ của bản thân mình. Những lời tâm sự của chị đã khiến người đọc cũng phải ngỡ ngàng. Vẻ đẹp tâm hồn ẩn sâu bởi cái vẻ ngoài xấu xí, của người phụ nữ ấy đã khiến chánh án Đẩu và nhân vật Phùng nhận ra được nhiều điều.

Người đàn bà kể lại cuộc đời mình rằng: Trước kia bà cũng là một người con nhà khá giả, nhưng sau một trận thủy đậu làm cho bà đổ hết mặt không ai thèm lấy bà. Khi ấy ông chồng của bà lại là người làm vườn. Bố mẹ mất đi người đàn ông ấy đã cứu vớt cuộc đời của bà chính vì thế mà bà bị đánh đập nhưng cũng không nỡ bỏ người chồng đồng thời cũng là ân nhân của mình. Hiện giờ cuộc sống của bà khổ về cả vật chất lẫn tinh thần.

Gia đình bà sống cùng nhau trên một con thuyền nhỏ. Con thuyền ấy vừa là phương tiện kiếm sống lại cũng là ngôi nhà che nắng che mưa. Bà thường xuyên bị đánh đập, ba ngày một trận nhẹ năm ngày một trận nặng. Thế nhưng bà không hề chống lại chồng mình, cam chịu, nhẫn nhục, bà coi một việc bị đánh là một chuyện đương nhiên, thậm chí sợ các con nhìn thấy bà xin chồng đánh khi vào bờ.

Khi nghe những lời khuyên của Đẩu và Phùng, biết lòng tốt của họ nhưng bà nhất quyết không bỏ chồng vì người chồng là chỗ dựa tinh thần lớn nhất của gia đình nhất là khi phong ba bão táp. Người đàn bà cần chồng vì còn phải nuôi những đứa con kia. Và hơn nữa trên thuyền cũng có những lúc gia đình hạnh phúc vui vẻ. Người đàn bà chất chiu những hạnh phúc nhỏ nhoi đời thường khi nhìn thấy các con được ăn no.

Thị nhận lỗi, cho rằng đẻ nhiều con là cái tội của mình. Trong suy nghĩ của Phùng, Đẩu và thằng Phác người đàn ông kia là kẻ thô lỗ, độc ác, đã man đáng lên án. Nhưng với người vợ thấu hiểu và cảm thông, người đàn ông ấy cũng chỉ là nạn nhân, hẳn trước kia hiền lành lắm, cũng vì cuộc sống nghèo khổ quá nên mới như vậy. Từ đó cho thấy người đàn bà hàng chài tuy là một người phụ nữ không học hành, xấu xí nhưng lại có một trái tim nhân hậu tiêu biểu cho nét đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt nam. Thị là người chấp nhận hi sinh để sống cho các con, một người vị tha và sâu sắc lẽ đời.

Trước những lễ ấy thoát đầu Đẩu và Phùng nghiêm nghị thấy bất bình nhưng về sau thì như vỡ lẽ ra nhiều điều. Phùng từng là người lính chiến đấu giải phóng miền Nam khỏi nanh vuốt quân xâm lược nhưng lại không thể nào giải phóng được số phận của người đàn bà bất hạnh. Qua câu chuyện của người đàn bà, Phùng càng thấm thía: không thể đơn giản trong cái nhìn về cuộc đời và con người.

Cuộc sống này không chỉ sống cho riêng mình hay nó vốn là cái mình nhìn thấy trên bề nổi mà nó là phần chìm bên trong câu chuyện kia. Vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài đã đem đến cho người đọc một thông điệp, một triết lý. Đó là phải nhìn mọi việc một cách toàn diện. Đó mới là cái giá trị đích thực của cuộc sống này. Từ một người đàn bà nhút nhát sợ hãi người đàn bà trở nên sâu sắc làm cho hai người đành phải để người phụ nữ ấy về với gia đình mình.

Câu chuyện kết thúc khi bức ảnh tuyệt bích được chọn in trong tấm lịch năm ấy và bức tranh còn được treo mãi trong những gia đình sành nghệ thuật. Điều này khẳng định giá trị nghệ thuật của bức tranh. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài đã đi sâu vào tiềm thức của Phùng như một trải nghiệm mà mỗi khi nhìn vào bức ảnh anh lại nhớ đến nó. Với anh, khi đứng trước bức ảnh đen trắng lại thấy một màu hồng trong buổi sớm ban mai và nhìn kĩ hơn nữa lại thấy bước ra từ trong tranh là người đàn bà hàng chài lam lũ.

Như vậy nếu hiểu bức tranh thuyền và biển kia là hình ảnh của nghệ thuật và người đàn bà hàng chài bước ra từ trong tranh là hình ảnh của cuộc đời thì Nghệ thuật và cuộc đời phải gắn liền với nhau. Nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống thì cũng phải gắn liền với cuộc sống. Nghệ thuật phải luôn gắn liền với cuộc sống thì mới có ý nghĩa.

Với cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, mới lạ, mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về cuộc đời, và cách trao ngòi bút cho nhân vật kể chuyện (nhân vật

Phùng), "Chiếc thuyền ngoài xa" đã để lại ấn tượng sâu đậm. Thành công của Nguyễn Minh Châu là đã đem đến cho người đọc một tác phẩm đầy tính triết lý và chiêm nghiệm về cuộc đời, con người và cả nghệ thuật. Những triết lý luôn đúng với mọi thời đại.

Nguyễn Minh Châu là một trong số những nhà văn đầu tiên của thời kì đổi mới đã đi sâu khám phá sự thật đời sống, dũng cảm thể hiện những góc khuất của cuộc đời ngay trong chế độ xã hội tốt đẹp của chúng ta. Đúng như lời của nhà văn Nguyễn Minh Châu đã nói: “Nhà văn không có quyền nhìn sự vật một cách đơn giản, và nhà văn cần phấn đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử”.

Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” thể hiện một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: Mỗi người trong cõi đời, nhất là người nghệ sĩ, không thể đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận cuộc sống và con người. Cần một cách nhìn đa dạng nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng. Đồng thời tác phẩm in đậm phong cách tự sự – triết lý của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 10

Nguyễn Minh Châu là một nhà văn lớn trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Hành trình sáng tác của ông được chia ra làm hai giai đoạn rõ rệt. Trước thập kỉ 1980, ông là ngòi bút sử thi có khuynh hướng trữ tình lãng mạn. Từ đầu thập kỉ 1980 cho đến khi mất, cảm hứng thể sự với những vấn đề đạo đức và triết lý nhân sinh đã trở thành mạch nguồn văn chương dồi dào trong ông.

Và “Chiếc thuyền ngoài xa” chính là một tác phẩm văn học nổi tiếng thuộc giai đoạn thứ hai, là đại diện tiêu biểu cho hành trình sáng tạo nghệ thuật lấy với tâm điểm là con người trong công cuộc mưu sinh, trong quá trình nhọc nhằn đi tìm hạnh phúc.

“Chiếc thuyền ngoài xa” kể về tình huống của nghệ sĩ Phùng khi anh đi tìm kiếm ngoại cảnh để chụp những bức ảnh đẹp ở một bãi biển miền Trung. Ở đây anh đã phát hiện một cảnh “đắt” trời cho mà có lẽ suốt một đời cầm máy anh chưa bao giờ thấy. Nhưng đằng sau bức ảnh thiên nhiên lãng mạn được phủ bởi lớp sương mù trắng có pha màu hồng là một sự thật nghiệt ngã về cuộc sống của một gia đình hàng chài.

Cảnh đói nghèo và bạo hành gia đình diễn ra ngay trước mắt. Hóa ra, cái đẹp của nghệ thuật không hề trùng khít với cái đẹp của cuộc sống. Trong buổi tòa ở huyện, nhiếp ảnh Phùng đã chứng kiến câu chuyện đầy cảm động của người đàn bà hàng chài hôm trước và cũng thông qua người đàn bà này, anh bắt đầu ngộ và vỡ lẽ ra nhiều điều trong cuộc sống.

Tác phẩm được mở ra bằng hai phát hiện của nghệ sĩ Phùng. Phát hiện thứ nhất là về nghệ thuật, sau một tuần “phục kích” ở bãi biển, Phùng cũng đã tìm được cho mình một cảnh “đắt” trời cho. Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp và khoáng đạt hiện ra trước mắt, thu trọn cả tâm hồn anh “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”, “toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”...

Phùng đã không ngại ngần gì nữa mà bấm “liên thanh” như muốn đem tất cả những vẻ đẹp kia đặt trọn vào ống kính của mình. Cái đẹp bên ngoài của sự vật đã làm cho người nghệ sĩ kia ngẩn ngơ tức thì. Phát hiện thứ hai là về cuộc đời, ẩn giấu đằng sau vẻ đẹp nghệ thuật là sự thật đầy nghịch lí, xót xa. Phía sau bức tranh thiên nhiên tươi đẹp là bức tranh hiện thực đầy khắc nghiệt, lem lấm những bước đường mưu sinh của con người.

Đó là người vợ xấu xí, thô kệch, mệt mỏi và cam chịu. Đó là người chồng bạo hành, xem việc trút xuống vợ mình những cơn giận dữ bằng chiếc thắt lưng quật tới tấp xuống lưng là niềm giải tỏa “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”. Ẩn đằng sau cái đẹp toàn bích lại là sự tàn nhẫn khôn cùng. Tất cả hiện thực cuộc sống phơi bày trước mắt Phùng vô cùng bất ngờ, trớ trêu, quái ác.

Nguyễn Minh Châu ngay từ đầu cũng đã khéo léo đan cài điều ấy vào nhan đề “Chiếc thuyền ngoài xa” – cái tên dễ liên tưởng đến một cái tên khác: “ngoài xa” – “vào gần”. Ngoài xa, chiếc thuyền là một biểu tượng của cái đẹp, của sự toàn bích, của khát khao thu trọn từng khoảnh khắc lãng mạn, nên thơ ấy bằng sự xúc động của một nghệ sĩ nhiếp ảnh.

Vào gần, đó là bức tranh cuộc sống vô cùng khắc nghiệt, gai góc và phức tạp khôn cùng, nó đã được bao phủ bởi lớp sương hồng mờ ảo mà nếu không chịu khó vén mở, tất cả đều bị đánh lừa. Phùng kinh ngạc trước hoàn cảnh đó, ban đầu “cứ đứng há hốc mồm ra mà nhìn”, sau đó đã “vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”.

Hai phát hiện của nghệ sĩ Phùng đã mang tới ý nghĩa sâu sắc cho tác phẩm, có ý nghĩa khám phá, phát hiện đời sống. Trước hết, đó mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc đời. Đánh giá sự vật nếu chỉ dừng lại ở vẻ đẹp, vẻ hấp dẫn bên ngoài tức là bỏ qua chiều kích, ý nghĩa của bề sâu, là thoát li thực tại. Ta thấy, tiếp cận hiện thực ở khoảng cách “ngoài xa” khó lòng thấm nhuần được những câu chuyện đằng sau bức tranh phong cảnh khi “vào gần”. Cũng cùng là một đối tượng, nhưng cách tiếp cận, thái độ tiếp cận khác nhau sẽ dẫn những muôn hình vạn trạng cuộc sống.

Câu chuyện người đàn bà ở tòa án huyện cũng là một nội dung quan trọng để mở ra những bài học sâu sắc cho người đọc. Số phận con người dần dần được thể hiện qua lời thoại của các nhân vật, từ đó mở ra chiều sâu triết lí cho tác phẩm. Qua lời kể của người đàn bà, Phùng dần có sự vỡ lẽ trong nhận thức, dần nhận ra sự đa chiều, phức tạp trong mỗi con người, mỗi hoàn cảnh.

Được tòa mời lên giải quyết việc gia đình, người đàn bà đã có mặt nơi toàn án, nơi làm việc của Đẩu – bạn thân của Phùng. Ban đầu, người đàn bà có vẻ lúng túng, đầy sợ sệt, xưng là “con” và gọi Đẩu là “quý tòa”. Sau đó, chị đột ngột đổi sang xưng “chị”, gọi Phùng và Đẩu là “các chú”. Sự xưng hô ấy có một ý nghĩa đặc biệt, từ một người đàn bà nhỏ bé, cam chịu đã trở thành một người thầy, một vị quan tòa chỉ dạy Phùng và Đẩu cách nhìn đời, nhìn cuộc sống.

Ta thấy, dù chịu cảnh “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, từ đầu đến cuối, người đàn bà vẫn không chấp nhận từ bỏ chồng, dù cho Phùng và Đẩu có tốn bao nhiêu lời khuyên răn. Cuộc đời của chị là trải dài của những bất hạnh, chị không chỉ sống cho riêng mình, mà còn vì chồng, vì con. Chị tự trách cảnh nghèo đói kia là do mình để nhiều quá và cảm thông, thấu hiểu cho người chồng “lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”.

Chị hi sinh cả đời mình để sống cho con “đàn bà chúng tôi phải sống cho con chú không thể sống cho mình như ở trên đất được”. Chị trân trọng, chắt chiu từng hạnh phúc nhỏ nhoi “vui nhất là nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”. Từ đó, ta thấy, hình ảnh người đàn bà không thể chỉ nhìn ngắm đơn giản bên ngoài, không phải chỉ là người phụ nữ cam chịu, là nạn nhân của bạo hành, là người sinh ra với những đau thương như số mệnh an bài mà còn là đại diện cho sự nhẫn nhục của người mẹ, người vợ; là đại diện cho tình thương và trách nhiệm với con, với chồng, với gia đình.

Bức ảnh của nhiếp ảnh Phùng chính là kết tinh của một quá trình thăm dò, khám phá hiện thực cuộc sống một cách đa dạng, nhiều chiều “tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bảy giờ nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà bước ra khỏi ảnh”. Vẫn là hình ảnh “tám lưng bạc phéch có miếng vá”, hình ảnh người đàn bà trong bức ảnh của Phùng đã để lại những dư ba trong lòng người đọc mãi về sau.

Về nghệ thuật, trước nhất Nguyễn Minh Châu đã thành công trong việc xây dựng cốt truyện. Đó là cách tạo tình huống mang tính chất khám phá, phát hiện về đời sống, đặc biệt là thông qua hình ảnh người nghệ sĩ Phùng. Ban đầu, Phùng nhìn đời bằng con mắt của người nghệ sĩ. Sau đó, qua những biến cố, những sự kiện, nhận thức và cách nhìn nhận đã có sự biến chuyển, từ thơ mộng sang hiện thực, hiểu sâu hơn về người đàn bà, về chị em thằng Phác...

Bên cạnh đó, cách gọi tên phẩm định “người đàn bà hàng chài” như một cách gọi chung, nêu lên một số phận chung của những con người nhọc nhằn trong công cuộc mưu sinh. Cách miêu tả, xây dựng hệ thống ngôn ngữ phù hợp với những đặc điểm tính của nhân vật. Lão đàn ông hiện lên với dáng hình thô bỉ, tàn nhẫn qua ngôn ngữ hung bạo, tục tằn. Người đàn bà thô kệch, xấu xí, bất hạnh kia được dựng lên bằng sự dịu dàng, yêu thương con và sự thấu hiểu lẽ đời...

Qua tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa”, chúng ta có thể hiểu vì sao Nguyễn Minh Châu được đánh giá là “thuộc trong số những nhà văn mở đường cho tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay”. Thông qua các nhân vật trong truyện, nhà văn đã cho ta thấy hành trình khám phá sự thật đời sống ở bình diện đạo đức thể sự với việc đặt con người, cách nhìn con người lên làm trung tâm của sáng tạo văn chương, nghệ thuật.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 11

Với Nguyễn Minh Châu nhà văn tồn tại ở đời là để nâng giắc cho những con người cùng đường, tuyệt lộ, những người bị cái ác và sự xui rủi dồn đến chân tường tuyệt vọng, để bênh vực cho những con người không có ai bênh vực. Niềm khát khao bênh vực, bảo vệ những con người bị chà đạp, đầy đọa hắt hủi như thế cùng với tấm lòng thiết tha truy tìm những vẻ đẹp tiềm ẩn sâu tận đáy tâm hồn của mỗi con người, đã trở thành nguồn sáng giúp Nguyễn Minh Châu viết nên tác phẩm Chiếc

thuyền ngoài xa, một trong những tác phẩm kiệt tác của nền văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Tác phẩm chứa đựng những giá trị nhân văn, những triết lý sâu sắc về đời người bằng ánh nhìn đa diện nhiều chiều của tác giả, về mối liên quan chỉ cách nhau một ranh giới thật mỏng manh là hiện thực cuộc đời và nghệ thuật.

Nguyễn Minh Châu nổi tiếng với nhiều tác phẩm như Bến quê, Chiếc thuyền ngoài xa, Cỏ lau,... nhà văn Nguyễn Trung Thành từng ca ngợi “Nguyễn Minh Châu thuộc vào trong số những nhà văn mở đường tinh anh và tài năng” nhất của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Suốt cuộc đời cầm bút, ông luôn trăn trở, tìm tòi cái hạt ngọc quý vẫn ẩn giấu trong tâm hồn của mỗi con người bình thường nhất. Chiếc thuyền ngoài xa ra đời tháng 8/1983, in trong tập Bến quê (1985), sau trở thành nhan đề chung cho tập Chiếc thuyền ngoài xa. Tác phẩm là câu chuyện về chuyến công tác xa của một nhiếp ảnh tên Phùng, sau chuyến công tác ấy anh đã nhận ra những quan niệm mới mẻ về nghệ thuật, về cái đẹp và về đời người đầy những vết nham nhở, sần sùi.

Chiếc thuyền ngoài xa bắt đầu bằng một cốt truyện độc đáo và bất ngờ, nếu nói mạch cảm xúc và cấu tứ là cái để người ta vịn vào tìm hiểu nội dung của một văn bản thơ, thì tình huống truyện chính là một khởi điểm chắc chắn để khai thác, tìm tòi những cái đặc sắc của một tác phẩm văn xuôi. Đó là những sự kiện éo le, bất ngờ, khác lạ để mở ra một câu chuyện dài ở phía sau, mà theo như ý của Nguyễn Minh Châu thì tình huống truyện là “cái tình thế mà ở đó sự sống hiện ra một cách đậm đặc, cái khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người”. Từ tình huống truyện tính cách, số phận của nhân vật được gợi mở, cũng từ tình huống truyện mà chủ đề cũng như những giá trị mà tác giả xây dựng được hé lộ một cách tinh tế và độc đáo.

Trong chuyến công tác dài ngày, sau nhiều buổi sáng “phục kích” tại bãi biển thì cuối cùng may mắn cũng đã đến với nhiếp ảnh gia là Phùng, một “cảnh đất trời cho” đã xuất hiện ngay trước mắt mà có lẽ suốt cả cuộc đời cầm máy ảnh anh chưa từng được thấy bao giờ, đó là một cảnh được ví như là “bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”. Phùng sướng điên người, đến mức giờ máy ảnh lên bầm “liên thanh” hết cả một phần tư cuộn phim. Cảnh chiếc thuyền lưới vó cập bến, dưới cái ánh nắng “hồng hồng” tờ mờ hơi sương quả thực là tuyệt mỹ, khiến người ta lặng người, tim thắt chặt lại bởi cái sự “đơn giản và toàn bích”. Như vậy phát hiện thứ nhất của Phùng chính là “khám phá ra cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”, rằng vẻ đẹp của nghệ thuật là đạo đức.

Nhưng những tưởng một cảnh đẹp ấy sẽ là mãi mãi không có một tỳ vết thì phát hiện thứ hai của Phùng lại dường như lật ngược lại vẻ toàn mỹ, phá tan đi cái sự toàn bích, toàn thiện, phá tan đi cái “im phăng phắc” của một buổi sớm mai đẹp để bình yên. Một người đàn bà thô kệch, lam lũ lững thững bước ra từ “bức tranh mực tàu”, một người đàn ông thô lỗ, cục súc bước theo sau kèm theo tiếng quát dọa “giết” thật đáng sợ. Cảnh bạo lực gia đình diễn ra ngay trước mắt Phùng người đàn ông thẳng tay quát chiếc thắt lưng vào lưng người đàn bà, hấn ta vừa đánh điên cuồng vừa thốt những lời nguyên rủa độc địa “Mày chết đi cho ông nhờ! Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”. Không có một sự chống trả, người đàn bà lặng im chịu đựng trận đòn roi, không chạy trốn, dường như đã chai sạn, chán chường và nhẫn nhục. Phùng chết sững bởi chỉ mới trước đó thôi những con người ấy còn đóng một vai trong cái cảnh toàn bích, hoàn mỹ, mà trước mắt bây giờ lại là hiện thực tàn nhẫn, điều ấy như giáng một cái tát đau đặng vào tâm hồn của người nghệ sĩ yêu cái đẹp. Với tâm hồn lương thiện và đạo đức của một con người Phùng quăng ngay máy ảnh, định lao vào can ngăn cái cảnh khốn nạn kia, thế nhưng bất ngờ hơn khi đứa con trai của họ đã lao vào giằng lấy thắt lưng của người bố đánh trả để bảo vệ mẹ, lão đàn ông cho nó một cái tát như trời giáng, rồi bỏ đi. Ôi! Chuyện gì đang diễn ra giữa một buổi sáng thế này, Phùng bàng hoàng, Phùng sốc trước cảnh chồng đánh vợ, con đánh bố, rồi bố đánh con, thật hỗn loạn, phá nát hết cái vẻ đẹp tuyệt mỹ mà anh vừa mới nhận ra. Lúc này đây anh mới vỡ lẽ hóa ra ranh giới giữa cái vẻ đẹp toàn mỹ, toàn bích và sự thật nghiệt ngã xấu xa của cuộc sống chỉ cách nhau một bức màn mỏng manh, chúng chẳng thể chịu được sự tàn phá của hiện thực cuộc đời đầy xấu xí.

Hiện thực và nghịch lý cuộc sống hầu như thể hiện một cách rõ nét trên hình ảnh người đàn bà hàng chài, chị là hiện thân cho nỗi khốn khổ, nhọc nhằn của những người phụ nữ miền biển của nước ta sau ngày đất nước giải phóng không lâu. Cuộc đời người phụ nữ nào phải nói là quá bất hạnh khi phải gánh trên lưng ba nỗi khổ lớn, thứ nhất là ngoại hình xấu xí, đáng dấp cao lớn, “đường nét thô kệch”, khuôn mặt lại chằng chịt những nốt rỗ sau một trận đậu mùa thời nhỏ, nét mặt thì nhợt nhạt vì thức đêm nhiều, lại phải lao động vất vả cả đêm. Bà vốn xuất thân khá giả nhưng khốn nỗi vì quá xấu nên không ai lấy, bởi vậy nên việc xấu xí đã là một bất hạnh to lớn trong cuộc đời người phụ nữ. Sau khi lấy chồng, sinh con thì chị lại tiếp tục mang trên vai nỗi khổ nghèo túng, nhà đông con thuyền thì nhỏ, cuộc sống quá đổi vất vả, nhọc nhằn, đến nỗi có những ngày đằng đẳng phải ăn cả xương rồng luộc chấm muối. Cái nghèo đã hành hạ thể xác, còn hành hạ cả về tâm hồn của người phụ nữ này khi phải lo toan bộn bề cuộc sống. Sống vốn đã vất vả chị

còn có nhiều con, mang nặng đẻ đau tóit trên dưới mười đứa con tất cả, càng đẻ, cuộc sống càng khó khăn càng đè nặng trên đôi vai của chị, cuộc sống càng thêm túng quẫn. Đó là một cái vòng luẩn quẩn không lối thoát. Nghèo đói, đông con đã gần như làm đôi vai người đàn bà ấy sụp xuống thế nhưng chị vẫn phải tiếp tục chịu đựng sự vũ phu với những cơn đòn “ban ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” từ người chồng. Điều ấy không những đem lại đau đớn vô hạn về thể xác mà còn gây tổn thương sâu sắc đến tâm hồn của người đàn bà làng chài, khi bị người đầu ấp tay gối hằng ngày đánh đập, chửi chửi. Và hơn cả là nỗi lo lắng về sự mất niềm tin, về những sang chấn tâm lý mà những đứa con nhỏ của chị phải gánh chịu, chị sợ chúng nó bị tổn thương ám ảnh về những kỷ niệm ấy thơ tàn nhẫn mà bố gây ra cho mẹ chúng nó.

Phùng chứng kiến cái cảnh khốn khổ của người phụ nữ bất hạnh, nhiều lần khuyên chị ly hôn để giải thoát khỏi cái gã chồng vũ phu, nhưng chị một hai không đồng ý. Bề ngoài chắc có nhiều người lắc đầu vì sự cố chấp của người đàn bà ấy, nhưng mấy ai có thể hiểu vén lên cái bức màn nghiệt ngã, thì bao nhiêu uẩn khúc, bao nhiêu cái bất đắc dĩ mới dần lộ ra. Trong cái khốn khổ, bất hạnh của một người đàn bà xấu xí ta lại bắt chợt nhận ra những vẻ đẹp tâm hồn thật đáng quý, chị không muốn bỏ chồng, trước là vì đã từng chịu ơn hấn ta, lòng biết ơn chồng vì đã cứu rỗi cuộc đời chị, đã cho chị một mái ấm gia đình mặc dù bây giờ nó cũng sứt sẹo, chẳng mấy hạnh phúc. Nếu như những người như thằng Phác, Phùng, chánh án Đẩu đều thấy lão chồng là một kẻ đáng ghét, man rợ, đáng bỏ thì chị lại cho rằng chồng chị là một người đáng thương cần được thông cảm, sẻ chia. Chị nhớ về những ngày xưa, nhớ về những điều tốt đẹp của người chồng “cực tính nhưng hiền lành không bao giờ đánh đập tôi”, vì trốn lính mà gia đình đâm túng quẫn, chính cái nghèo đói đã khiến chồng chị trở thành một kẻ vũ phu, cục súc. Người đàn bà khốn khổ vợ hết lỗi về mình “giá mà tôi đẻ ít đi”, chị nhẫn nhục chịu đựng, lại có tấm lòng bao dung vô bờ bến, nhìn và thấu hiểu những nỗi khổ mà người khác gánh chịu để cảm thông, chỉ duy nhất chị không bao dung cho bản thân mình.

Người phụ nữ ấy hy sinh, nhẫn nhục cũng không chỉ vì lòng biết ơn, lòng thông cảm hay tình yêu với chồng mà trên tất cả là vì những đứa con thân yêu của mình. Lòng người mẹ lúc nào cũng bao la mà rộng rãi đến thế, chị còn phải nuôi hơn chục đứa con thơ dại, chị cần “một người đàn ông chèo chống lúc phong ba”. Chị mặc định “ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ” cho nên họ “phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”, cả cuộc đời người đàn bà làng chài có lẽ chỉ có hy sinh, với

chị nhìn con được ăn no cũng là hạnh phúc lắm rồi, rồi cũng có những lúc gia đình chị “hòa thuận vui vẻ”.

Người đàn bà làng chài còn là một người có suy nghĩ thâm trầm sâu sắc, hiểu lý lẽ, thấu tình đời, chị dễ dàng nhận ra cuộc sống trong đôi mắt của Phùng và chánh án Đẩu quá ngây thơ, quá giản đơn. Chị dùng những lý lẽ hết sức thuyết phục, chị mở lòng nói về đời mình để cho hai người họ hiểu được rằng tại sao chị không thể bỏ chồng, chị cũng biết khổ biết đau đớn chứ, nhưng đã vào trong cái khốn khổ ấy người ta mới phát hiện có những chuyện không thể nào làm khác.

Đó chính là nghịch lý của cuộc sống, phải lúc này đây nhân vật Phùng mới thông suốt được, anh nhận ra rằng không thể giải phóng con người khỏi đói nghèo, khỏi bạo lực gia đình chỉ bằng lòng tốt và pháp luật. Cũng nhận thức được việc không thể chỉ dùng cái nhìn phiến diện một chiều để đánh giá toàn thể sự việc, mà phải dùng đôi mắt trực quan nhiều chiều để suy xét và tìm hiểu. Hơn cả là bài học rút ra rằng nghệ thuật phải gắn liền với cuộc đời, phải đi ra từ những hiện thực khốn khổ, phải đào sâu tìm kỹ, khai thác cho được cái hạt minh châu chôn giấu trong tâm hồn mỗi một số phận con người, đó mới là làm nghệ thuật chân chính.

Nguyễn Minh Châu, Nam Cao và Nguyễn Huy Tưởng đều là những người có nhận thức rất sâu sắc và tinh tế về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời. Nam Cao từng thốt lên rằng “Chao ôi, nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối; nghệ thuật chỉ có thể là tiếng kêu đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than...”, còn Nguyễn Huy Tưởng viết trong Vũ Như Tô rằng: “Nghệ thuật mà không gắn liền với đời sống thì đó nó chỉ là những bông hoa ác mà thôi”. Nguyễn Minh Châu cũng đồng những quan điểm vậy, ông sâu sắc nhận ra rằng “Ngọc lành có vết, việc đời đa đoan”, làm chi đâu có cảnh toàn bích, toàn mỹ, chẳng qua ấy chỉ là bề nổi, ẩn sâu sau đó là những hiện thực phũ phàng. Mà từ đó người nghệ sĩ phải dùng một đôi mắt đa diện, thấu hiểu để nhìn nhận những vẻ đẹp đạo đức và nhân văn, chớ nên chạy theo những vẻ đẹp dầu hào nhoáng mà trống rỗng, vô hồn.

Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa mẫu 12

Nguyễn Minh Châu (1930-1989), là một cây bút sử thi lãng mạn, trước năm 1975 các tác phẩm của ông chủ yếu viết nhiều về đề tài người lính. Tuy nhiên sau năm 1980, sáng tác của ông đi sâu vào cảm hứng đời tư thể sự với vấn đề đạo đức và

triết lí chân thực. Chiếc thuyền ngoài xa là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách ấy, với ngôn từ dung dị đời thường, truyện kể lại chuyện đi thực tế của một nghệ sĩ nhiếp ảnh và những chiêm nghiệm sâu sắc của ông về nghệ thuật và cuộc đời.

Nguyễn Minh Châu đã miêu tả bức tranh thiên nhiên kì vĩ, thơ mộng, đẹp mê lòng người. Bức tranh ấy quyến rũ kì lạ đối với những người biết yêu và thưởng thức cái đẹp như Phùng. Để có một bộ lịch nghệ thuật về thuyền và biển thật ưng ý, trưởng phòng đề nghị nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đi thực tế chụp bổ sung một bức ảnh với cảnh biển buổi sáng có sương mù.

Nhân chuyến đi thăm Đẩu, người bạn chiến đấu năm xưa, giờ đang là chánh án huyện, Phùng đi tới một vùng biển từng là chiến trường cũ của anh thời chống Mỹ. Đã mấy buổi sáng mà anh vẫn chưa chụp được một bức ảnh nào. Sau một tuần lễ, Phùng đã chụp được một bức ảnh tuyệt đẹp về chiếc thuyền ngoài xa: “một chiếc thuyền lưới vó, như là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ”.

Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe, bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào “toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp đơn giản và toàn bích” đã khiến Phùng bối rối và trong trái tim Phùng “như có gì bóp thắt vào”, trong cái giây phút bối rối ấy Phùng “tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái không khí trong ngần của tâm hồn”.

Cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh đã mang lại khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn Phùng, anh đã bấm máy liên tục để thu hết vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cảnh vật vào trong ống kính của mình. Tuy nhiên hiện thực lại không hề tươi đẹp đến như vậy.

Tác giả mô tả bức tranh tuyệt vời kia đồng thời với cuộc sống của một gia đình làng chài, một gia đình nhiều đau thương. Ở đó, tác giả tập trung thể hiện nhân vật người đàn bà hàng chài mang số phận bất hạnh, hằng ngày chịu bi kịch của bạo lực gia đình. Một người đàn bà vô danh, xấu xí nhưng bao dung, vị tha và hiểu lẽ đời sâu sắc. Một người đàn bà điển hình cho vẻ đẹp khuất lấp của phụ nữ miền biển nói riêng và phụ nữ Việt Nam nói chung.

Người đàn bà ấy ngoài 40, cái tên cũng không có, khi tác giả gọi là “mụ”, khi gọi là “chị ta”. Người đàn bà ấy có một ông chồng chỉ biết say xỉn, chửi bới và đánh

đập. Nhưng bằng tình thương yêu con cái, chị vẫn cố gắng bám lấy biển, giữ lấy nhà, đùm bọc con cái.

Chị nhẫn nhịn chịu đánh, “3 ngày trận nhẹ, 5 ngày trận nặng” bởi chị hiểu rằng con thuyền giữa biển khơi cần một người đàn ông chèo chống. Tấm ảnh về chiếc thuyền thì rất đẹp, nhưng cuộc sống đích thực của gia đình dân chài trên chiếc thuyền ấy chẳng có gì là đẹp. Sự nghịch lí ấy đặt ra vấn đề đối với người nghệ sĩ về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống.

Tác giả còn xây dựng chân dung nhân vật Phùng. Phùng là người nghệ sĩ tài năng, say mê cái đẹp và trách nhiệm với nghề. Phùng có tấm lòng nhân hậu, thương người khi chứng kiến và sẵn sàng giúp đỡ người đàn bà xa lạ chịu bất công. Tuy không chấp nhận cái xấu nhưng Phùng lại chưa đủ sâu sắc lẽ đời. Phùng từng là người lính chiến đấu giải phóng miền Nam khỏi quân xâm lược nhưng lại không thể nào giải phóng được số phận của người đàn bà bất hạnh.

Làm thế nào để đem lại cái phần thiện trong người đàn ông ấy (chồng người đàn bà hàng chài). Trong một gia đình như gia đình vợ chồng làng chài, những đứa trẻ như chị Phác, cậu bé Phác lớn lên và sẽ thành người như thế nào? Những người nghệ sĩ như Phùng, những nhà quản lí xã hội như Đẩu sẽ làm gì để cuộc sống bớt đi những mảnh đời như vậy? Qua câu chuyện của người đàn bà, Phùng càng thấm thía: không thể đơn giản trong cái nhìn về cuộc đời và con người.

Chiếc thuyền ngoài xa, với việc xây dựng tình huống truyện độc đáo, mới lạ, mang ý nghĩa khám phá, và cách trao ngòi bút cho nhân vật kể chuyện (nhân vật Phùng) đã để lại ấn tượng sâu đậm. Tác phẩm đã đem đến cho người đọc những chiêm nghiệm thú vị về cuộc đời, con người và cả nghệ thuật.

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>